

# Bureau Veritas Certification (Vietnam) Ltd.

## Quotation for SA8000:2014 Certification *Báo giá dịch vụ chứng nhận HTQL SA8000:2014*

### DILIGO VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 1 Lê Đức Thọ, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (+84) 24 37955333

Fax: (+84)

BUREAU VERITAS CERTIFICATION (VIETNAM) LTD  
CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION (VIỆT NAM)  
E. Town 1 Building, 4 Fl., 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District,  
Ho Chi Minh, Vietnam  
Tel: 84-8-38122 246  
Fax: 84-8-38122 247

PROPOSAL/CONTRACT No:  
QUOTATION PROPOSAL VERSION: 01



Dear/Kính gửi: Sir/Madam,

Thank you for your confidence in Bureau Veritas Certification's service. We are pleased to submit you the below contract of **SA8000:2014** Certification. This contract is based on information provided in your initial inquiry with Bureau Veritas Certification.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng vào dịch vụ của Bureau Veritas Certification. Căn cứ trên những thông tin do Quý Công ty cung cấp ban đầu cho Bureau Veritas Certification, chúng tôi kính gửi hợp đồng chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn **SA8000:2014** sau đây.

Please check the information recorded, and kindly advise our staff below if there are any corrections required.

Kính mong Quý Công ty kiểm tra những thông tin đã được ghi nhận và liên hệ với nhân sự của chúng tôi nếu Quý Công ty có yêu cầu điều chỉnh: Ms. Ngô Thị Thanh Tuyết, điện thoại số 0903 128386 hoặc e\_mail: [tuyet.ngo@vn.bureauveritas.com](mailto:tuyet.ngo@vn.bureauveritas.com).

## I. DESCRIPTION OF CUSTOMER INFORMATION/ MÔ TẢ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

|                                                   |                                                                                                               |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Company name/Tên Công ty:                         | DILIGO VIETNAM JOINT STOCK COMPANY                                                                            |
| Contact person/ Người liên lạc:                   | Mr. Nam                                                                                                       |
| Applicable standard/Tiêu chuẩn áp dụng:           | SA8000:2014                                                                                                   |
| Applicable site/ Số địa điểm áp dụng:             | 02                                                                                                            |
| Address Company/Địa chỉ công ty                   | HO: Số 1 Lê Đức Thọ, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội<br>Factory: Nhà máy thôn Lộc Hà - Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội |
| Number of employees/ Số nhân viên:                | 150                                                                                                           |
| Working shift/ Số ca làm việc:                    | 01                                                                                                            |
| Scope of certification / Phạm vi chứng nhận (***) | Manufacturing of tooth brushes, cotton buds and mouth gargle                                                  |
| Accreditation/Cơ quan Công Nhận:                  | SAAS                                                                                                          |

(\*\*\*) Note/ Ghi chú: Certification scope shall be revised to be in compliance with actual activities after finishing certification assessment/ Phạm vi chứng nhận sẽ được điều chỉnh theo thực tế sau khi hoàn tất phần đánh giá chứng nhận.

## II. CONSULTANT FEES/ CHI PHÍ TƯ VẤN – BY AFFARI COMPANY LIMITED

| Module | Services description<br>Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                    | Amount in VND<br>Chi phí |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1      | Khảo sát thực trạng<br>Gap Analysis                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |
| 2      | Đào tạo Nhận thức HTQL SA8000:2014<br>Awareness Training on SA8000:2014                                                                                                                                                                                                                  |                          |
| 3      | Thiết lập Hệ thống tài liệu, Đào tạo về cách thiết lập các loại tài liệu của hệ thống quản lý SA8000:2014, đào tạo về kiểm soát quản lý hồ sơ.<br>Training on how to establish various kinds of documentation for QMS of SA8000:2014 Training on controlling and managing documentation. |                          |
| 4      | Hướng dẫn Chỉnh sửa và Áp dụng Hệ thống tài liệu.<br>Guiding the documentation adjusting and application.                                                                                                                                                                                |                          |
| 5      | Đào tạo Đánh giá viên nội bộ.<br>Internal Auditor Training.                                                                                                                                                                                                                              |                          |
| 6      | Thực hành Đánh giá nội bộ.<br>Internal Audit Practice.                                                                                                                                                                                                                                   |                          |
| 7      | Hỗ trợ khắc phục kết quả đánh giá chứng nhận.<br>Support the corrective action after the Certification Audit.                                                                                                                                                                            |                          |

|                                                                                                             |                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Total price exclusive of 5% of applicable VAT Tax<br><i>Tổng chi phí chưa bao gồm 5% thuế VAT Hiện Hành</i> | <b>96.000.000</b> |
| <b>Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu đồng chẵn</b><br><b>In words: Ninety six million dongs</b>                 |                   |

**II. CERTIFICATION FEES/ CHI PHÍ CHỨNG NHẬN**

|                                                                                                                                                          | Service description /Mô tả dịch vụ                                                                        | Fees/Chi phí    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| I. CERTIFICATION ASSESSMENT /CHI PHÍ ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN                                                                                                 |                                                                                                           |                 |
| 1.                                                                                                                                                       | Stage 1 Assessment fees and report<br>Chi phí đánh giá Giai đoạn 1 và báo cáo                             | 129,000,000 VND |
| 2.                                                                                                                                                       | Stage 2 Assessment fees and report<br>Chi phí đánh giá Giai đoạn 2 và báo cáo                             |                 |
| 3.                                                                                                                                                       | Registration for Accreditation<br>Chi phí đăng ký dấu công nhận                                           |                 |
|                                                                                                                                                          |                                                                                                           |                 |
| II. PERIODIC ASSESSMENT/CHI PHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ                                                                                                         |                                                                                                           |                 |
| 1.                                                                                                                                                       | Routine Surveillance Audits (Once every 06 months)<br>Chi phí đánh giá định kỳ (một lần cho mỗi 06 tháng) | 30,000,000 VND  |
| 2.                                                                                                                                                       | Fees to maintain Accreditation Mark<br>Chi phí duy trì dấu Công nhận                                      |                 |
|                                                                                                                                                          |                                                                                                           |                 |
| Grand Total for 3 years/Tổng chi phí trong 3 năm:<br>(The Price is exclusive of 5% of applicable VAT Tax/ Giá trên không bao gồm 5% thuế GTGT hiện hành) |                                                                                                           | 279,000,000 VND |

**Notes/Ghi chú:**

- Travel and subsistence charges to your above-mentioned locations will be included  
*Các chi phí trên đã bao gồm chi phí ăn ở đi lại của chuyên gia đánh giá tại các địa điểm của khách hàng.*
- Fees for issuing duplicate certificate per copy shall be charged VND 700,000  
*Phí phát hành thêm giấy chứng nhận bản chính là 700,000 VND/một bản.*
- Any additional visits or follow up audit to assess the corrective actions of the non-conformities found during assessment are chargeable at the rate of 10.800.000 VND per manday plus the travelling fees (if required).  
*Bất kỳ cuộc viếng thăm phát sinh hoặc đánh giá theo dõi nào để kiểm tra việc khắc phục các điểm không phù hợp được phát hiện trong quá trình đánh giá sẽ được thanh toán với mức phí 10.800.000 VND/ngày công và chi phí di chuyển thực tế (nếu có).*
- Should the Client postpone any audit visit, a written note should be issued to Bureau Veritas Certification within five (5) working days prior to the scheduled visit. Otherwise, an administration fees shall be charged at 5.000.000 VND/times.  
*Nếu quý khách hàng tạm hoãn bất kỳ cuộc đánh giá nào, vui lòng gửi văn bản thông báo cho Bureau Veritas Certification trong vòng năm (5) ngày làm việc trước ngày đánh giá dự kiến. Nếu không, quý công ty sẽ thanh toán khoản phí hành chính tương ứng với 5.000.000 VND/lần hoãn lịch.*
- Payment shall be due within 20 days of the date of VAT invoice to the following beneficiary  
*Việc thanh toán được thực hiện trong vòng 20 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT cho bên thụ hưởng dưới đây:*

Company: **BUREAU VERITAS CERTIFICATION (VIETNAM) LIMITED**  
 (Công ty): **CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION (VIỆT NAM)**  
 Address: **E.Town 1 Building, 4.4B & 4.5A – 4<sup>th</sup> Floor, 364 Cong Hoa Street, ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City**

(Địa chỉ): Tòa nhà Etown 1, 4.4B & 4.5A – Lầu 4, 364 Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.  
 Tel/ Điện thoại: + 84 (0) 8 38122246  
 Fax: + 84 (0) 8 38127038  
 Tax Code: 0303072476  
 (Mã số thuế):  
 Bank Account: USD: 001-072776-101  
 (Tài khoản NH): VND: 001-072776-001  
 At HSBC Bank (Vietnam) Ltd.  
 The Metropolitan, 235 Dong Khoi Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
 Tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)  
 Tòa nhà The Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. It is Bureau Veritas Certification policy to invoice Clients as below schedule  
*Bureau Veritas Certification sẽ phát hành hoá đơn cho Khách Hàng theo thời gian biểu sau đây:*
- 50% of Certification fee shall be invoiced upon receipt of document for review  
*50% phí chứng nhận sẽ được thanh toán sau khi nhận được tài liệu để xem xét;*
  - The remaining 50% of certification fee shall be invoiced after completion of main assessment (closing meeting)  
*50% phí chứng nhận còn lại sẽ được thanh toán sau khi hoàn tất đánh giá chứng nhận chính thức (cuộc họp bế mạc);*
  - Fee of Surveillance Audit shall be invoiced upon agreement for each surveillance audit schedule  
*Phí kiểm tra định kỳ sẽ được thanh toán khi thống nhất lịch đánh giá cho từng lần đánh giá định kỳ.*
7. Price Adjustment Article: The price for surveillance shall be considered to be revised to the rate of official published Consumer Price Index (CPI) of the same period (if required).  
*Điều khoản điều chỉnh giá: Chi phí kiểm tra định kỳ sẽ được xem xét điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được công bố tại thời điểm của kỳ đánh giá (nếu cần).*
8. The validity of the Certificate is three (03) years from the date of certification decision, total of five (05) surveillance audits (in which the second and the forth surveillance audit shall be unannounced) are required during this period. The first surveillance audit shall be conducted not exceeding 06 months from the date of stage 2 of certification or re-certification.  
*Giấy chứng nhận có giá trị trong ba (03) năm kể từ ngày phê duyệt với tổng cộng 05 lần đánh giá định kỳ trong khoảng thời gian này (trong đó đánh giá định kỳ lần thứ 2 và thứ 4 sẽ được tiến hành không báo trước). Cuộc đánh giá định kỳ lần thứ 1 phải được thực hiện không quá 06 tháng kể từ ngày đánh giá giai đoạn 2 của lần đánh giá chứng nhận hoặc tái chứng nhận.*
9. Client should complete Social Fingerprint Self-Assessment as per requirements from SAAS.  
*Khách hàng phải hoàn tất việc tự đánh giá Social Fingerprint theo yêu cầu của tổ chức SAAS.*
10. Re-certification audit shall be conducted and all corrective actions to be implemented shall be finished and approved prior to the expiration of certification.  
*Trước khi Giấy chứng nhận hết hạn, tái chứng nhận phải được thực hiện và mọi hành động khắc phục các điểm không phù hợp cũng phải được hoàn tất và được phê duyệt.*
11. This Proposal is enclosed with “General terms and conditions for certification services” and forms an integral part of the Certification Agreement  
*Bản báo giá này được đính kèm với “Điều khoản và điều kiện chung của dịch vụ chứng nhận”, và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng chứng nhận.*
12. In case of any discrepancy between the provisions of this contract and the provisions of the enclosed “General terms and conditions for certification services”, the provisions of this Contract shall prevail.  
*Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các điều khoản của Hợp Đồng này và các điều khoản ghi trong “Điều khoản và điều kiện chung của dịch vụ chứng nhận” kèm theo thì việc thực hiện sẽ tuân theo các điều khoản ghi trong Hợp Đồng.*

We hope the above information and enclosures will meet your requirements. Please do not hesitate to contact us should you require further information

*Chúng tôi hy vọng rằng các thông tin trên và tài liệu đính kèm đáp ứng các yêu cầu của Quý Công ty. Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu Quý Công ty cần thêm các thông tin chi tiết.*

Thanks and Best Regards

*Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.*

For BUREAU VERITAS CERTIFICATION (VIETNAM) LTD.

NGUYEN CAO NGOC DUNG

Business Development Manager – South Region

*Trưởng phòng Phát triển Kinh Doanh – Khu Vực Phía Nam*

Date: .....

### III. CONTRACT ACCEPTANCE / CHẤP NHẬN HỢP ĐỒNG

We accept the current CONTRACT of Bureau Veritas Certification (Vietnam) Ltd

*Chúng tôi xác nhận chấp thuận hợp đồng này của Công ty TNHH Bureau Veritas Certification (Việt Nam).*

|                              |  |                                              |          |
|------------------------------|--|----------------------------------------------|----------|
| COMPANY NAME<br>TÊN CÔNG TY: |  |                                              |          |
| TAX CODE<br>MÃ SỐ THUẾ:      |  | Planned audit date<br>Ngày dự kiến đánh giá: | __/__/__ |
| E-MAIL:                      |  | Accepted date<br>Ngày chấp nhận ký hợp đồng: | __/__/__ |
| NAME/TÊN:                    |  | Signature & Stamp/Chữ ký và dấu:             |          |
| POSITION/CHỨC VỤ:            |  |                                              |          |

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

### 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATION CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1 The definitions in this clause 1.1 apply to these General Conditions:  
*Các định nghĩa trong điều khoản 1.1 này được áp dụng cho các điều kiện chung sau:*

1.1.1 **Accreditation Body** means the authoritative body that grants accreditation, under which Bureau Veritas Certification performs the Services;

*Cơ Quan Công Nhận là tổ chức có thẩm quyền công nhận, theo đó Bureau Veritas Certification thực hiện Dịch Vụ*

1.1.2 **Affiliate** means any other entity that either directly or indirectly controls or is controlled by a Party or is under the common control with the Party in question. An entity shall be regarded as being in control of another entity if it owns, directly or indirectly, the votes attaching to 50% (fifty per cent) or more of the equity shares of the other entity or if it possesses, directly or indirectly, the power to determine the composition of the board of directors of the other entity;

*Các đơn vị liên kết là bất kỳ tổ chức nào quản lý hoặc được quản lý trực tiếp hoặc gián tiếp bởi một Bên hoặc được quản lý chung bởi một Bên liên quan. Một tổ chức được xem là được quản lý bởi một tổ chức nếu nó sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc có quyền sở hữu tương ứng 50% (năm mươi phần trăm) hoặc nhiều hơn cổ phần của tổ chức, hoặc nó sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, quyền quyết định việc tập hợp ban lãnh đạo của tổ chức*

1.1.3 **Agreement** means Bureau Veritas Certification's acceptance of a completed Order Form, Proposal, or other instructions for Services from the Client, or Bureau Veritas Certification's acceptance of an agreed quotation for Services, or any other written instruction or request for Services by a Client to the extent that they are accepted by Bureau Veritas Certification, and performance of Services by Bureau Veritas Certification for the Client. These General Conditions govern each agreement unless separate terms and conditions are agreed to in writing between the Client and Bureau Veritas Certification;

*Thỏa Thuận là sự chấp thuận của Bureau Veritas Certification đối với một Bản Yêu Cầu Dịch Vụ, Báo giá đã được điền đầy đủ hoặc các chỉ thị khác về Dịch Vụ từ Khách Hàng, hay sự chấp nhận của Bureau Veritas Certification về bản báo giá cho Dịch Vụ đã thỏa thuận, hoặc bất kỳ chỉ thị hay yêu cầu nào về Dịch Vụ từ Khách Hàng và sự chấp nhận sau đó của Bureau Veritas Certification*

và việc thực hiện Dịch Vụ của Bureau Veritas Certification cho Khách Hàng. Các Điều Kiện Chung này chi phối mỗi Thỏa Thuận trừ khi có các điều khoản và điều kiện riêng được đồng ý bằng văn bản giữa Khách Hàng và Bureau Veritas Certification

1.1.4 **Bureau Veritas Certification** means the certification-related entity of the Bureau Veritas group of companies that has entered into the Agreement with the Client;

*Bureau Veritas Certification là tổ chức chứng nhận thuộc tập đoàn Bureau Veritas, đơn vị tham gia giao kết Thỏa thuận với Khách hàng*

1.1.5 **Certificate of Approval** means the certificate issued by Bureau Veritas Certification confirming that an audit has been passed for a product, service or process to be marketed or used for stated purposes under stated conditions;

*Giấy Chứng Nhận là chứng chỉ do Bureau Veritas Certification ban hành xác nhận rằng cuộc đánh giá đã được thực hiện thành công cho một sản phẩm, dịch vụ hoặc quá trình được đưa ra thị trường hoặc sử dụng cho các mục đích đã định sẵn*

1.1.6 **Client** means the person, firm, company, partnership, association, trust or government agency or authority that appoints Bureau Veritas Certification to provide the Services and identified as such in the applicable Order Form, Proposal or agreed written instructions;

*Khách hàng là cá nhân, xí nghiệp, công ty, hiệp hội, đơn vị ủy thác, hoặc cơ quan nhà nước hay cơ quan có thẩm quyền chỉ định Bureau Veritas Certification cung cấp Dịch vụ và đăng ký dịch vụ trong Bản yêu cầu dịch vụ, Bản chào giá hoặc văn bản thỏa thuận*

1.1.7 **Client Information** means all codes, documents, instructions, manuals, measurements, specifications, requirements, and any other information and materials provided by the Client and necessary for Bureau Veritas Certification to perform the Services;

*Thông tin khách hàng là tất cả các ký hiệu, tài liệu, hướng dẫn, sổ tay, đo lường, các chi tiết kỹ thuật, các yêu cầu và bất kỳ thông tin và tài liệu nào khác được Khách hàng cung cấp và cần thiết cho dịch vụ của Bureau Veritas Certification*

1.1.8 **Confidential Information** means all and any non-public information disclosed by one Party to the other Party, including (but not necessarily limited to) data, know-how, concepts, manuals, reports, specifications, trade secrets, trademarks, company logos, and

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

any other business, commercial, financial, legal, marketing or technical information;

**Thông tin bảo mật** là tất cả và bất kỳ thông tin không công bố do Bên này tiết lộ cho Bên kia, bao gồm (nhưng không nhất thiết giới hạn) dữ liệu, bí quyết, khái niệm, sổ tay, báo cáo, chi tiết kỹ thuật, bí mật thương mại, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu công ty hoặc các thông tin khác liên quan đến kinh doanh, thương mại, tài chính, luật, tiếp thị hoặc kỹ thuật

- 1.1.9 **Fees** means the fees payable by the Client to Bureau Veritas Certification for the Services, as set out in the applicable Order Form, Proposal or agreed written instructions, excluding accommodation, meals, subsistence, travel and any other incidental costs and expenses of Bureau Veritas Certification incurred in respect of the performance of the Services, which will be charged separately at the actual cost thereof;

**Chi phí** là các chi phí dịch vụ do Khách hàng thanh toán cho Bureau Veritas Certification như đã quy định trong Bản yêu cầu dịch vụ, Báo giá hoặc các thỏa thuận bằng văn bản, không bao gồm các chi phí ăn ở, chi phí hỗ trợ, di chuyển của Bureau Veritas Certification phát sinh trong quá trình tiến hành dịch vụ, và sẽ được tính phí theo mức thực tế

- 1.1.10 **General Conditions** means these General Conditions for Certification Services, as amended by Bureau Veritas Certification from time to time;

**Các điều kiện chung** là các điều kiện chung cho dịch vụ chứng nhận, được Bureau Veritas Certification cập nhật tùy từng thời điểm

- 1.1.11 **Intellectual Property** means all patents, rights to inventions, utility models, copyright and related rights, trade marks, logos, service marks, trade dress, business and domain names, rights in trade dress or get-up, rights in goodwill or to sue for passing off, unfair competition rights, rights in designs, rights in computer software, database rights, topography rights, moral rights, rights in confidential information (including know-how and trade secrets), methods and protocols for Services, and any other intellectual property rights, in each case whether capable of registration, registered or unregistered and including all applications for and renewals, reversions or extensions of such rights, and all similar or equivalent rights or forms of protection in any part of the world.

**Sở hữu trí tuệ** là tất cả các bằng sáng chế, quyền đối với phát minh, giải pháp hữu ích, quyền tác giả và quyền liên quan, thương hiệu, logo, nhãn hiệu dịch vụ, đặc điểm riêng của sản phẩm được bảo hộ, hoạt động kinh doanh

và tên miền thương mại, quyền về đặc điểm riêng của sản phẩm được bảo hộ hoặc thiết kế, quyền về lợi thế thương mại hoặc khởi kiện về quyền đi qua, quyền cạnh tranh không công bằng, quyền đối với thiết kế, quyền trong phần mềm máy tính, quyền về cơ sở dữ liệu, quyền địa hình, quyền nhân thân, quyền bí mật thông tin (bao gồm cả bí quyết và bí mật thương mại), phương pháp và quy trình dịch vụ, và bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ khác, trong từng trường hợp đã đăng ký hoặc chưa đăng ký và bao gồm tất cả các đơn xin bảo hộ và yêu cầu gia hạn, quyền thu hồi hoặc mở rộng các quyền đó, và tất cả các quyền hoặc các hình thức bảo hộ tương tự hoặc tương đương trong bất kỳ phần nào của thế giới

- 1.1.12 **Multi-Site Offer** means an offer issued by Bureau Veritas Certification to a Client for the Services for two or more sites and/or locations;

**Báo giá nhiều địa điểm** là báo giá của Bureau Veritas Certification đối với một Khách Hàng để cung cấp Dịch Vụ cho hai hay nhiều địa điểm và/hoặc khu vực

- 1.1.13 **Order Form** means Bureau Veritas Certification's standard form to be completed by the Client setting out the Services to be performed by Bureau Veritas Certification, together with any other information concerning the performance of the Services under the terms of the Agreement. The fees for the Services may be set out in the Order Form or in a separate document, Proposal or price list;

**Bản Yêu Cầu Dịch Vụ** là bản mẫu chuẩn của Bureau Veritas Certification được điền hoàn chỉnh bởi Khách Hàng, xác định các Dịch Vụ sẽ được Bureau Veritas Certification thực hiện, cùng bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến việc thực hiện Dịch Vụ theo các điều khoản của Thỏa Thuận. Phí Dịch Vụ có thể được quy định trong Bản Yêu Cầu Dịch Vụ hoặc trong một văn bản riêng khác hay trong bảng giá

- 1.1.14 **Proposal** means any proposal, quotation or other document issued by Bureau Veritas Certification to the Client that sets out the Services, Fees and any other information and terms and conditions in relation to the performance of the Services;

**Bản báo giá** là bất kỳ báo giá, báo phí hoặc các tài liệu khác do Bureau Veritas Certification phát hành cho Khách hàng quy định về Dịch vụ, Chi phí và các thông tin và điều khoản, điều kiện liên quan đến việc thực hiện dịch vụ

- 1.1.15 **Party and Parties** means individually Bureau Veritas Certification or the Client and collectively Bureau Veritas Certification and the Client;

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

- Bên và Các Bên** là Bureau Veritas Certification hoặc Khách Hàng và gọi chung cho cả Bureau Veritas Certification và Khách Hàng
- 1.1.16 **Reports** means all documents and products created by Bureau Veritas Certification in relation to or as a result of the performance of the Services, excluding the Certificate of Approval;  
**Các Báo Cáo** là tất cả các tài liệu và sản phẩm được tạo ra bởi Bureau Veritas Certification có liên quan đến việc thực hiện Dịch Vụ, ngoại trừ Giấy Chứng Nhận
- 1.1.17 **Services** means the certification services, covering audit and certification services against an appropriate recognised specification or part thereof, to be performed by Bureau Veritas Certification for the Client under the Agreement and as set out in the applicable Order Form, Proposal or any other written instructions, to the extent that any such other written instructions are accepted by Bureau Veritas Certification; and  
**Dịch vụ** là các dịch vụ chứng nhận bao gồm việc thẩm tra và chứng nhận theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã được công nhận thích hợp hoặc một phần của các tiêu chuẩn đó do Bureau Veritas Certification cung cấp cho Khách hàng theo Thỏa thuận và quy định trong Bản yêu cầu dịch vụ, Bản báo giá hoặc các thông tin hướng dẫn khác đã được Bureau Veritas Certification chấp nhận
- 1.1.18 **Single-Site Offer** means an offer issued by Bureau Veritas Certification to a Client for the Services for one site and/or location.  
**Báo giá một địa điểm** là báo giá của Bureau Veritas Certification đối với một Khách Hàng để cung cấp Dịch vụ cho một địa điểm và/hoặc một khu vực
- 1.2 Capitalized terms not otherwise defined herein shall have the meanings given to such terms by the "Conformity Assessment" vocabulary as stated in the ISO17000 standards.  
Các thuật ngữ được viết hoa không được định nghĩa ở đây sẽ có nghĩa như được xác định cho các thuật ngữ đó theo từ vựng "Đánh Giá Sự Phù Hợp" được xác định trong tiêu chuẩn ISO17000
- 1.3 In these General Conditions:  
Trong Các điều kiện chung này:
- 1.3.1 the singular includes the plural and vice versa; số ít bao gồm số nhiều và ngược lại
- 1.3.2 a reference to any gender includes the other genders; and việc tham chiếu bất kỳ giới tính nào bao gồm giới tính còn lại; và
- 1.3.3 a reference to a Party includes the successors in title and permitted assigns of that Party.  
Việc tham chiếu một Bên bao gồm người kế nhiệm hoặc được phân công bởi Bên đó
2. **APPLICATION OF GENERAL CONDITIONS  
ÁP DỤNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG**
- 2.1 Unless otherwise expressly agreed in writing and signed by both Parties, or solely to the extent otherwise required by mandatory application of law, these General Conditions will:  
Trừ khi có thỏa thuận khác một cách rõ ràng bằng văn bản và được ký bởi tất cả các bên, hoặc chỉ trong phạm vi được yêu cầu khác đi do việc áp dụng bắt buộc của luật pháp, các điều kiện chung này sẽ:
- 2.1.1 apply to and be incorporated in the Agreement; áp dụng và gắn liền với Thỏa thuận
- 2.1.2 apply to all actions and Services provided by Bureau Veritas Certification; and áp dụng cho mọi hoạt động và dịch vụ do Bureau Veritas Certification cung cấp; và
- 2.1.3 prevail over any inconsistent terms or conditions contained in the Client's standard terms and conditions or any other communications with Bureau Veritas Certification.  
Chi phối các điều khoản và điều kiện không nhất quán trong các điều khoản và điều kiện của Khách hàng hoặc các thông tin trao đổi với Bureau Veritas Certification
- 2.2 For the avoidance of doubt, under no circumstances will the Client's standard terms and conditions (if any) attached to, enclosed with or referred to in any Order Form or other document govern the Agreement or be binding on Bureau Veritas Certification in any way whatsoever.  
Để tránh nhầm lẫn, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, các điều khoản, điều kiện tiêu chuẩn của Khách Hàng (nếu có) được gắn vào, đính kèm hoặc dẫn chiếu trong bất kỳ Bản Yêu Cầu Dịch Vụ hay tài liệu nào khác sẽ không chi phối Thỏa Thuận hoặc ràng buộc Bureau Veritas Certification
- 2.3 Bureau Veritas Certification acts for the Client only. Except as provided in the Agreement, the Agreement is entered into solely between and may be enforced only by the Client and Bureau Veritas Certification. The Agreement shall not be deemed to create any rights for the benefit of any third parties, including (without limitation) suppliers or customers of a Party, or to create any obligation of a Party to such third parties.



## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

- Bureau Veritas Certification chỉ thực hiện dịch vụ cho Khách Hàng. Trừ khi được quy định trong Thỏa Thuận, Thỏa Thuận chỉ được giao kết riêng biệt giữa Khách Hàng và Bureau Veritas Certification và chỉ có hiệu lực với Khách Hàng và Bureau Veritas Certification. Thỏa Thuận không được xem là tạo ra bất cứ một quyền nào đối với bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà cung cấp hay Khách Hàng của một Bên, hoặc tạo ra bất kỳ nghĩa vụ nào của một Bên với các bên thứ ba như đã nêu
- 2.4 Bureau Veritas Certification, in its sole and absolute discretion, may delegate the performance of all or a portion of the Services under the Agreement to an Affiliate, agent, consultant or subcontractor without the prior approval of the Client, and the Client hereby consents to such delegation. For the purposes of clause 11.1, the Client hereby consents to Bureau Veritas Certification disclosing any and all of the Confidential Information of the Client to such Affiliate, agent, consultant or subcontractor for the sole purpose of performing the Services, in whole or in part.  
*Bureau Veritas Certification, với sự xem xét thận trọng, có thể ủy quyền việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần của dịch vụ đã thỏa thuận cho một Bên liên kết, đại lý, tư vấn hoặc nhà thầu phụ mà không cần sự đồng ý của Khách hàng, và xem như Khách hàng đồng ý cho việc ủy quyền đó. Theo điều 11.1, Khách hàng đồng ý cho Bureau Veritas Certification tiết lộ bất kỳ và tất cả các thông tin bảo mật của Khách hàng cho bên liên kết, đại lý, tư vấn hoặc nhà thầu phụ chỉ cho mục đích thực hiện một phần hoặc toàn bộ dịch vụ*
- 2.5 The Services offered by Bureau Veritas Certification are “open ended” and are subject to automatic renewal.  
*Dịch vụ do Bureau Veritas Certification cung cấp được hiểu là “có kết thúc mở” và tự động tái chứng nhận*
3. **GENERAL  
TỔNG QUÁT**
- 3.1 To achieve and preserve certification, Bureau Veritas Certification's Clients are required to develop and maintain their management systems in accordance with applicable specifications, allowing unconditional access to Bureau Veritas Certification to audit or otherwise verify these management systems against the applicable specifications.  
*Để đạt được và duy trì việc chứng nhận, Khách Hàng của Bureau Veritas Certification cần phải phát triển và duy trì hệ thống quản lý theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật nói trên,*
- cho phép Bureau Veritas Certification tiếp cận vô điều kiện để tiến hành đánh giá hoặc thẩm tra các hệ thống quản lý này theo những tiêu chuẩn áp dụng
- 3.2 The certification awarded by Bureau Veritas Certification covers only, as the case may be, those services or products manufactured and/or supplied under the scope of the Client's management systems certified by Bureau Veritas Certification. For certain certification schemes, amplification of the contents of this document is required. This is provided separately for the scheme concerned. Clients remain solely liable for any defect in their services and products and shall defend, protect and indemnify Bureau Veritas Certification from any and all defects, claims or liability arising from said services and products.  
*Tùy từng trường hợp, chứng nhận do Bureau Veritas Certification cấp chỉ áp dụng cho những dịch vụ hoặc sản phẩm được sản xuất và/hoặc cung ứng nằm trong phạm vi hệ thống quản lý của Khách Hàng do Bureau Veritas Certification chứng nhận. Việc mở rộng phạm vi nội dung của văn bản này là cần thiết đối với một số kế hoạch chứng nhận. Việc mở rộng này được cung cấp riêng cho kế hoạch có liên quan. Khách Hàng vẫn phải tự chịu trách nhiệm đối với những khiếm khuyết của sản phẩm của mình đồng thời phải bênh vực, bảo vệ Bureau Veritas Certification tránh khỏi bất kỳ và tất cả các khiếm khuyết, khiếu kiện hoặc trách nhiệm phát sinh từ những sản phẩm và dịch vụ đó*
- 3.3 The issued certification does not exempt Clients from their legal obligations in respect of the services or products or any other requirement in the scope of their management systems.  
*Giấy chứng nhận được cấp không giúp cho Khách Hàng được miễn trừ khỏi các nghĩa vụ pháp lý đối với các dịch vụ hay sản phẩm trong phạm vi hệ thống quản lý của mình*
4. **COMMENCEMENT AND DURATION  
TIẾN HÀNH VÀ THỜI GIAN TIẾN HÀNH**
- 4.1 Unless otherwise agreed in writing by the Parties, the Services performed under the Agreement shall be provided by Bureau Veritas Certification to the Client from the date of acceptance by the Client of the of Bureau Veritas Certification's Order Form, Proposal or other written instructions.  
*Trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản bởi các Bên, dịch vụ được thực hiện trong Thỏa thuận này do Bureau Veritas Certification cung cấp cho Khách hàng kể từ ngày Khách hàng chấp*

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

nhận Bản yêu cầu dịch vụ, Báo giá hoặc các tài liệu văn bản khác

- 4.2 Subject to clause 16, the Services performed under the Agreement shall be supplied for the period as set out in the agreed Order Form, Proposal or other written instruction received from the Client and accepted by Bureau Veritas Certification. Where no such period for performance of the Services has been stipulated, Bureau Veritas Certification shall perform the Services within a reasonable time in its sole discretion.

*Theo điều khoản 16, dịch vụ được thực hiện trong Thỏa thuận sẽ được cung cấp trong khoản thời gian quy định nêu trong Bản yêu cầu dịch vụ, Báo giá hoặc các tài liệu khác và được Bureau Veritas Certification chấp nhận. Nếu không có quy định về thời gian thực hiện, Bureau Veritas Certification sẽ tiến hành dịch vụ trong khoản thời gian hợp lý với sự xem xét kỹ lưỡng.*

- 4.3 This Agreement will be valid for a period of three (3) years and shall be renewed automatically at the end of this initial period for successive periods of 3 years unless the Client notifies the termination to Bureau Veritas Certification with a notice period of three (3) months prior to the end of the three (3) years contractual period.

*Thỏa thuận này có hiệu lực trong thời gian ba (3) năm và sẽ tự động được duy trì tiếp tục trong thời gian 3 năm trừ khi Khách hàng thông báo cho Bureau Veritas Certification việc chấm dứt thỏa thuận ba (3) tháng trước khi kết thúc khoảng thời gian ba (3) năm hợp đồng*

### 5. SERVICES DỊCH VỤ

The Services to be provided by Bureau Veritas Certification in terms of the Agreement may be executed in phases, as set out in this clause 5:

*Các dịch vụ do Bureau Veritas Certification cung cấp trong phạm vi Thỏa thuận này có thể được tiến hành theo từng giai đoạn, như quy định tại Điều 5 này:*

#### 5.1 REQUESTS FOR CERTIFICATION CÁC YÊU CẦU VỀ CHỨNG NHẬN

- 5.1.1 The Contracting entity for the purpose of any Services provided under this Agreement will be Bureau Veritas Certification Holding SAS  
*Tổ chức tiến hành thỏa thuận bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp trong Thỏa thuận này sẽ là Bureau Veritas Certification Holding SAS*

- 5.1.2 The Client will be asked to supply detailed information about the size and scope of its

operations that will be subject to the Services. Khách Hàng sẽ được yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết về quy mô và phạm vi hoạt động của mình tùy thuộc vào Dịch Vụ

- 5.1.3 Upon receipt of such information from the Client, Bureau Veritas Certification shall issue an Order Form.

*Khi nhận được thông tin này, Bureau Veritas Certification sẽ gửi cho Khách Hàng bản đặt hàng*

- 5.1.4 Where a Multi-Site Offer is made, this will be based on the information supplied by the Client and includes the multi-site criteria of the accreditation rules according to the latest edition of the relevant Accreditation Body rules for each certification schemes, such as but not limited to, IAF MD1 or IATF rules. Where any subsequent audit information supplied by the Client is found not to be accurate, Bureau Veritas Certification reserves the right to amend and correct its offer and/or the Agreement accordingly to ensure compliance with the aforementioned rules.

*Nếu một báo giá nhiều địa điểm được lập, Bureau Veritas Certification sẽ báo giá dựa trên các thông tin của khách hàng và bao gồm tiêu chuẩn nhiều địa điểm của nguyên tắc công nhận phiên bản mới nhất tùy theo quy định của Tổ chức công nhận có liên quan đối với mỗi chuẩn chứng nhận, chẳng hạn như nhưng không giới hạn, IAF MD1 hoặc IATF. Nếu có bất kỳ thông tin đánh giá nào sau đó được cung cấp bởi Khách Hàng được phát hiện là không phù hợp, Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền bổ sung và sửa đổi báo giá và/hoặc Thỏa Thuận cho phù hợp nhằm đảm bảo việc tuân thủ nguyên tắc đã nêu*

#### 5.2 THE INITIAL CERTIFICATION PROCESS QUÁ TRÌNH CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU

The details of the Services to be provided must be agreed between the Client and Bureau Veritas Certification prior to Bureau Veritas Certification commencing any such Services.

*Chi tiết về Dịch Vụ được cung cấp sẽ được Khách Hàng và Bureau Veritas Certification Việt Nam thỏa thuận trước khi bắt đầu bất cứ dịch vụ nào*

#### 5.2.1 PRE-AUDIT ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ

The pre-audit is an optional chargeable audit, which is designed to preview the Client's management system for areas of specifications against which the Client asks for certification. Bureau Veritas Certification will

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

issue a Report to the Client detailing the findings of this audit in due time.

*Đánh giá sơ bộ là giai đoạn đánh giá tùy chọn có tính phí được thiết kế với mục đích xem xét trước các khía cạnh của hệ thống quản lý của Khách Hàng liên quan đến những tiêu chuẩn kỹ thuật mà Khách Hàng mong muốn được chứng nhận. Bureau Veritas Certification sẽ phát hành cho Khách Hàng một Báo Cáo chi tiết về các kết quả của quá trình đánh giá sơ bộ này trong thời hạn hợp lý*

### 5.2.2 STAGE 1 AUDIT ĐÁNH GIÁ GIAI ĐOẠN 1

Bureau Veritas Certification will undertake a readiness review to determine the preparedness of Stage 2 of the audit (understanding the requirements, collecting information of the scope of the management system, processes and location of the Client, reviewing the allocation of resources for Stage 2, planning for Stage 2, evaluating the internal audit systems).

*Bureau Veritas Certification sẽ đảm nhận việc xem xét sự sẵn sàng nhằm xác định những công việc chuẩn bị cho đánh giá Giai đoạn 2 (hiểu rõ các yêu cầu, thu thập thông tin của phạm vi hệ thống quản lý, các quá trình và địa điểm của Khách Hàng, xem xét sự phân phối các nguồn lực cho Giai đoạn 2, lập kế hoạch cho Giai đoạn 2, đánh giá hệ thống đánh giá nội bộ)*

### 5.2.3 STAGE 2 AUDIT ĐÁNH GIÁ GIAI ĐOẠN 2

- (a) Bureau Veritas Certification will provide an audit programme prior to the commencement of the audit.

*Bureau Veritas Certification sẽ đưa ra một chương trình đánh giá trước khi tiến hành việc đánh giá*

- (b) The Bureau Veritas Certification audit team will meet with the Client's management to discuss the details of the audit process and consider possible issues relating to the performance of the audit. The Bureau Veritas Certification audit team will discuss any nonconformities, observations and opportunities for improvement if and when they are identified during the audit.

*Đội ngũ đánh giá của Bureau Veritas Certification sẽ họp với ban lãnh đạo của Khách Hàng để thảo luận chi tiết về quá trình đánh giá đồng thời xem xét đến những vấn đề cần thiết có liên quan đến việc đánh giá. Đội ngũ đánh giá của Bureau Veritas Certification sẽ thảo luận về những điểm không phù hợp, các nhận xét và cơ hội cải tiến nếu và khi họ*

*xác định được chúng trong suốt quá trình đánh giá*

- (c) The Bureau Veritas Certification audit team will prepare and present to the Client's management a Report of the audit, which will include the audit findings and the scope of certification and will seek agreement, where necessary, on the nature of any corrective actions to be taken.

*Đội ngũ đánh giá của Bureau Veritas Certification Việt Nam sẽ chuẩn bị và trình bày cho ban lãnh đạo của Khách Hàng một bản báo cáo đánh giá trong đó sẽ bao gồm: các phát hiện trong đánh giá, phạm vi chứng nhận và cố gắng đạt được thỏa thuận khi cần thiết về nội dung của các hành động khắc phục cần thực hiện*

### 5.2.4 CHANGES TO STAGE 1 AND STAGE 2 AUDITS NHỮNG THAY ĐỔI ĐỐI VỚI GIAI ĐOẠN 1 & 2

- (a) If as result of the Stage 1 Audit, Bureau Veritas Certification determines that the Stage 2 arrangements (i.e. changes in the scope, man-days, auditors, sites) shall be adjusted, the Agreement may be amended.

*Nếu theo kết quả của Giai đoạn 1, Bureau Veritas Certification xác định rằng việc sắp xếp cho cuộc Giai đoạn 2 (ví dụ: thay đổi phạm vi, ngày công, chuyên gia đánh giá, số lượng địa điểm) cần điều chỉnh, Thỏa Thuận có thể được sửa đổi*

- (b) If, based upon the information gathered during Stage 1 of the audit, Bureau Veritas Certification decides that the required information were not provided and/or complete, this may result in a major non-conformity at Stage 2 with respect to the effective implementation of the management system

*Nếu, dựa trên thông tin có được trong quá trình đánh giá Giai đoạn 1, Bureau Veritas Certification quyết định rằng các thông tin cần thiết chưa được cung cấp hoặc chưa được cung cấp đầy đủ, có thể dẫn đến sự không phù hợp lớn trong Giai đoạn 2 ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý*

- (c) When the Stage 1 & 2 Audits are planned back to back, Bureau Veritas Certification has the right to postpone the Stage 2 Audit at the expenses of the Client if the results of the Stage 1 Audit are not satisfactory to proceed with the Stage 2 Audit.

*Khi các Giai đoạn 1 và 2 được lên kế hoạch đánh giá song song, Bureau Veritas Certification có quyền tạm dừng Giai đoạn 2 với các chi phí phát sinh được tính cho Khách*

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

Hàng nếu kết quả Giai đoạn 1 không thỏa đáng để có thể thực hiện Giai đoạn 2

### 5.2.5 NONCONFORMITY ĐIỂM KHÔNG PHÙ HỢP

- (a) When major non conformity or major changes occur, Bureau Veritas Certification undertakes a “special follow up visit”, which is charged at Bureau Veritas Certification’s current rates.  
*Khi có Điểm Không Phù Hợp Nghiêm Trọng hoặc những Thay đổi lớn xảy ra, Bureau Veritas Certification sẽ thực hiện một “cuộc kiểm tra theo dõi đặc biệt” được tính phí theo quy định hiện tại của Bureau Veritas Certification*
- (b) All fees to review Client’s proposed actions to close minor non conformities are charged on reimbursable basis for professional time and expenses.  
*Toàn bộ phí xem xét các hoạt động đề xuất của Khách hàng nhằm giải quyết các Điểm Không Phù Hợp nhỏ được tính trên cơ sở thời gian xem xét và các chi phí khác*

### 5.2.6 ISSUANCE OF CERTIFICATE OF APPROVAL AND REPORTS PHÁT HÀNH GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ BÁO CÁO

- (a) Bureau Veritas Certification will issue to the Client a Certificate of Approval and Reports if and when all corrective actions agreed between the Client and the Bureau Veritas Certification audit team have been completed.  
*Bureau Veritas Certification sẽ phát hành Giấy Chứng Nhận và Báo Cáo nếu và khi tất cả các hành động khắc phục đã được Khách Hàng và đội ngũ đánh giá chấp thuận được hoàn tất*
- (b) Bureau Veritas Certification will not take a positive certification decision until the necessary requirements are fully met  
*Bureau Veritas Certification sẽ không ra quyết định chứng nhận cho đến khi tổ chức đáp ứng tất cả các yêu cầu cần thiết*
- (c) The Certificate of Approval will detail the specification(s) to which the Client has been found compliant at the time of audit and the scope of the management system.  
*Giấy Chứng Nhận sẽ nêu chi tiết (các) tiêu chuẩn kỹ thuật mà Khách Hàng được phát hiện có tuân thủ vào lúc thẩm tra và phạm vi của hệ thống quản lý*

### 5.3 CERTIFICATION MAINTENANCE DUY TRÌ HIỆU LỰC CỦA CHỨNG NHẬN

#### 5.3.1 SURVEILLANCE ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

- (a) Bureau Veritas Certification operates a surveillance audit programme to record whether the Client’s certification is found to be maintained. The programme is ongoing and is agreed with the Client in the Agreement.  
*Bureau Veritas Certification tiến hành một chương trình đánh giá định kỳ để ghi nhận việc duy trì chứng nhận của Khách Hàng. Chương trình này được thực hiện thường xuyên và được thỏa thuận với Khách Hàng trong Thỏa Thuận*

- (b) Once Bureau Veritas Certification has agreed the dates, the Client should make all necessary arrangement to maintain the agreed dates. The date of the first surveillance audit following initial certification shall not be more than six (06) months from certification decision date.  
*Khi Bureau Veritas Certification đã đồng ý về các ngày kiểm tra, Khách Hàng cần tiến hành mọi sắp xếp cần thiết để duy trì ngày đã chấp thuận. Cuộc đánh giá kiểm tra định kỳ đầu tiên sau đánh giá chứng nhận được thực hiện trong khoảng thời gian không quá sáu (06) tháng kể từ ngày phê duyệt giấy chứng nhận*

#### 5.3.2 RE-CERTIFICATION TÁI CHỨNG NHẬN

Every three (3) years Bureau Veritas Certification will automatically review the Client’s certification and, subject to the satisfactory results from the surveillance audits and/or the re-certification audit (including all corrective actions which have been agreed between the Client and the Bureau Veritas Certification audit team and completed), Bureau Veritas Certification will re-issue the Client’s certification and the Certificate of Approval. It should be noted that this needs to be completed before expiry of the current Certificate of Approval to preserve the continuity of the certification. Once completed, certification will be reconfirmed.

*Mỗi ba (3) năm, Bureau Veritas Certification sẽ tự động xem xét lại giấy chứng nhận của Khách Hàng, và tùy vào kết quả thỏa đáng của lần kiểm tra định kỳ và/hoặc đánh giá tái chứng nhận (bao gồm tất cả các hành động khắc phục đã được đồng ý bởi Khách Hàng và đội ngũ đánh giá đã được hoàn tất), Bureau Veritas Certification sẽ tái cấp chứng nhận cho Khách Hàng và (các) Giấy Chứng Nhận. Khách Hàng cần lưu ý là các yêu cầu này cần phải được hoàn tất trước ngày hết hạn của Giấy Chứng Nhận hiện thời nhằm duy trì tính liên tục của việc chứng nhận. Ngay khi hoàn tất việc chứng nhận sẽ được tái xác nhận*

#### 5.4 CERTIFICATION CHANGES



## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

### CÁC THAY ĐỔI CHỨNG NHẬN

The Client is required to inform Bureau Veritas Certification promptly of any significant changes to its product(s) or services that may impact the certified management system(s) or any other circumstances, which may affect the validity of its certification. Change of site, additional sites, change of process, change of ownership, change of scope, change of number of employees, etc. are considered as changes which may affect the validity of the certification. Bureau Veritas Certification will then take the appropriate action, such as conducting a unannounced visit and/or changing the certification at the then current rates. Unannounced audit can be conducted as well to investigate complaints received about the Client.

*Khách Hàng được yêu cầu thông báo cho Bureau Veritas Certification ngay lập tức bất cứ thay đổi quan trọng nào về (các) sản phẩm hay dịch vụ của Khách Hàng có thể ảnh hưởng tới (các) hệ thống quản lý đã được chứng nhận hoặc bất kỳ tình huống nào có thể ảnh hưởng đến giá trị của việc chứng nhận. Thay đổi địa điểm, thêm địa điểm, thay đổi quá trình, thay đổi sở hữu, thay đổi phạm vi, thay đổi số lượng lao động, v.v... có thể được xem như các thay đổi có ảnh hưởng đến giá trị của việc chứng nhận. Bureau Veritas Certification sẽ có các hành động kịp thời như thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước và/hoặc thay đổi việc chứng nhận. Các cuộc đánh giá không báo trước cũng sẽ được tiến hành để kiểm tra các khiếu nại nhận được về Khách Hàng*

### 5.5 BUREAU VERITAS CERTIFICATION AND ACCREDITATION MARK BUREAU VERITAS CERTIFICATION VÀ NHÃN HIỆU CÔNG NHẬN

5.5.1 The Client shall use the Bureau Veritas Certification and Accreditation Body marks in accordance with the instructions for use that Bureau Veritas Certification provides including the requirements provided in clause 12.

*Khách Hàng sẽ được sử dụng chỉ dấu của Bureau Veritas Certification và của Cơ Quan Công Nhận theo đúng hướng dẫn sử dụng mà Bureau Veritas Certification cung cấp, bao gồm các yêu cầu được quy định tại Điều 12*

5.5.2 There shall be no ambiguity, in the mark or accompanying text, as to what has been certified. Bureau Veritas Certification mark and/or Accreditation Body mark shall not be used on a product or product packaging seen by the final consumer or in any other way that may be interpreted as denoting product conformity except as provided for in clause 12.

*Không được có sự mập mờ về chỉ dấu hoặc văn bản kèm theo đối với phạm vi đã được chứng nhận. Không được sử dụng chỉ dấu của Bureau Veritas Certification và/hoặc Cơ Quan Chứng Nhận lên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm mà người tiêu dùng cuối cùng có thể nhìn thấy hoặc bằng bất kỳ cách nào có thể được giải thích như là chỉ rõ sự phù hợp của sản phẩm theo quy định tại Điều 12*

### 5.6 ACCREDITATION BODY ACCESS VIỆC TIẾP CẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG NHẬN

The Client shall allow the Bureau Veritas Certification's Accreditation Body or their representatives' access to any part of the audit or surveillance process for the purposes of witnessing the Bureau Veritas Certification audit team during its performance of the audit of the management system to determine conformity with the requirements of the applicable standards. The Client shall not have the right to refuse such a request either by the Accreditation Body, its representatives or Bureau Veritas Certification. *Refusal to accept a witness assessment by the Accreditation Body must be justified and accepted by Bureau Veritas and the Accreditation Body and could result in withdrawal of accredited certification where reasons are not accepted*

*Khách Hàng sẽ cho phép Cơ quan Công Nhận của Bureau Veritas Certification hoặc đại diện của họ tham gia vào bất cứ giai đoạn nào của việc đánh giá hoặc quá trình kiểm tra định kỳ để chứng kiến đội ngũ đánh giá của Bureau Veritas Certification thực hiện việc đánh giá hệ thống quản lý nhằm xác nhận sự phù hợp của hệ thống quản lý so với các yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành. Khách Hàng sẽ không được quyền từ chối yêu cầu này của Cơ Quan Công Nhận, đại diện của Cơ Quan Công Nhận hoặc của Bureau Veritas Certification. Việc từ chối cuộc đánh giá giám sát của tổ chức công nhận phải được xem xét và chấp thuận bởi Bureau Veritas và tổ chức công nhận và có thể dẫn đến việc rút giấy chứng nhận nếu lý do đó không được chấp nhận*

### 5.7 SUSPENSION, WITHDRAWAL, CANCELLATION OR RESTORATION OF THE CERTIFICATE OF APPROVAL ĐÌNH CHỈ, THU HỒI, HUỖY BỎ HOẶC KHÔI PHỤC CHỨNG NHẬN PHÊ DUYỆT

5.7.1 Bureau Veritas Certification reserves the right to suspend, withdraw, reduce, extend or



## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

- cancel the Certificate of Approval at any time and shall give the Client a three (3) months' written notice or shorter notice as the situation may require depending upon the information available to Bureau Veritas Certification. If such aforementioned actions are deemed necessary by Bureau Veritas Certification, the Client will be fully briefed and will be given every possible opportunity to take corrective action before a final decision is taken on what action Bureau Veritas Certification should take after the expiration of such notification period.
- Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền được đình chỉ, thu hồi, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi, hoặc huỷ bỏ Giấy Chứng Nhận vào bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo bằng văn bản trước ba (3) tháng hoặc sớm hơn nếu hoàn cảnh yêu cầu, tùy thuộc vào thông tin mà Bureau Veritas Certification có được. Nếu việc này là cần thiết, Khách Hàng sẽ được chỉ dẫn đầy đủ đồng thời sẽ có cơ hội thực hiện hành động khắc phục trước khi Bureau Veritas Certification đưa ra quyết định cuối cùng về các biện pháp mà Bureau Veritas Certification sẽ áp dụng.*
- 5.7.2 Unannounced audits may also be conducted as a follow up on clients with certification has been suspended  
*Các cuộc đánh giá không báo trước cũng có thể được tiến hành tương tự một cuộc đánh giá theo dõi đối với khách hàng đang bị đình chỉ giấy chứng nhận*
- 5.7.3 Suspension is lifted and certification is restored upon satisfactory clearance of non-conformities and verification by Bureau Veritas Certification of the compliance of Client's management system  
*Việc đình chỉ được gỡ bỏ và việc chứng nhận được khôi phục khi Bureau Veritas Certification xác nhận việc giải quyết thỏa đáng các điểm không phù hợp đối với hệ thống quản lý của khách hàng.*
- 5.7.4 Bureau Veritas Certification reserves the right to publish the fact that such action has been taken.  
*Bureau Veritas Certification có quyền công bố sự thật là hành động này đã được thực hiện*
- 6. BUREAU VERITAS CERTIFICATION'S OBLIGATIONS  
NGHĨA VỤ CỦA BUREAU VERITAS CERTIFICATION**
- 6.1 Bureau Veritas Certification shall, with reasonable care, skill and diligence as expected of a competent body experienced in the certification industry and in performing services of a similar nature to the Services and under similar circumstances, provide the
- Services and deliver the Certificate of Approval and/or the Reports to the Client.  
*Bureau Veritas Certification sẽ cung cấp các Dịch Vụ và trao Giấy Chứng Nhận và/hoặc Báo Cáo cho Khách Hàng với sự cẩn trọng hợp lý, kỹ năng và sự chuyên cần được đòi hỏi đối với một tổ chức giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng nhận và trong việc thực hiện các dịch vụ có tính chất tương tự trong các trường hợp tương tự*
- 6.2 Bureau Veritas Certification, in the capacity of an independent party, provides information to its clients in the form of ascertainment, assessment or recommendations, relative to regulatory requirements, general industry standards and/or any other standards that may be mutually agreed in writing by the Parties.  
*Bureau Veritas Certification, với khả năng của một bên độc lập, cung cấp thông tin cho Khách Hàng của mình dưới hình thức xác định, đánh giá liên quan đến các yêu cầu theo quy định, các tiêu chuẩn chung của ngành và/hoặc bất kỳ các tiêu chuẩn nào khác được đồng ý chung bởi Các Bên*
- 6.3 In providing the Services, Bureau Veritas Certification does not take the place of designers, architects, builders, contractors, manufacturers, producers, operators, transporters, importers, sellers, buyers or owners who, notwithstanding Bureau Veritas Certification's actions, are not released from any of their obligations of whatever nature. If and to the extent that the Client releases any third party from its liabilities, obligations and duties with respect to the Client's products or services, or from its liabilities, obligations and duties with respect to information upon which Bureau Veritas Certification relied in the performance of the Services, such unfulfilled liabilities of a third party will not cause Bureau Veritas Certification's liability to increase and the Client shall assume and undertake as its own such liabilities, obligations and duties.  
*Trong quá trình cung cấp Dịch Vụ, Bureau Veritas Certification không thay thế các nhà thiết kế, kiến trúc sư, nhà xây dựng, nhà thầu, nhà sản xuất, nhà chế tạo, người vận hành, bên vận chuyển, nhà nhập khẩu, người mua, người bán hay chủ sở hữu là những người mà bất kể các hoạt động của Bureau Veritas Certification sẽ không được miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ nào của họ dù dưới bất kỳ bản chất gì. Nếu và trong phạm vi mà Khách Hàng miễn trừ cho bất kỳ bên thứ ba nào khỏi trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ và nhiệm vụ đối với sản phẩm hay dịch vụ của Khách Hàng, hoặc trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ và nhiệm vụ đối với các thông tin mà dựa vào đó Bureau*

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

Veritas Certification thực hiện Dịch Vụ, thì những trách nhiệm pháp lý không được hoàn thành của bên thứ ba như vậy sẽ không làm tăng trách nhiệm pháp lý của Bureau Veritas Certification và Khách Hàng sẽ tiếp nhận và chịu trách nhiệm về các trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ và nhiệm vụ đó

- 6.4 For the avoidance of doubt, under no circumstances does Bureau Veritas Certification fulfil the role of an insurer or a guarantor in respect of the adequacy, quality, merchantability, fitness for purpose, compliance or performance of any management systems or processes subject of the Services, including the services, or any other activities undertaken or produced by the Client to which the Services relate. Notwithstanding any provision to the contrary contained herein or in any Certificate of Approval or in any Report, no warranty or guarantee, express or implied, including any warranty of merchantability or fitness for a particular purpose or use, is made by Bureau Veritas Certification for any activities undertaken by the Client or systems or processes maintained or put in place by the Client.

Để tránh nhầm lẫn, Bureau Veritas Certification không thực hiện vai trò của một đơn vị bảo hiểm hay bảo lãnh về chất lượng, khả năng bán được, sự phù hợp cho mục đích, sự tuân thủ hay việc thực hiện của sản phẩm, dịch vụ hoặc các hoạt động khác được thực hiện hay sản xuất bởi Khách Hàng có liên quan đến Dịch Vụ. Bất kể điều khoản nào có quy định ngược lại trong **THỎA THUẬN** này hoặc trong bất kỳ Giấy Chứng Nhận hoặc Báo Cáo nào, không có sự đảm bảo hay cam đoan, được thể hiện rõ ràng hay ngầm định, bao gồm bất kỳ đảm bảo nào về khả năng bán được hay về sự phù hợp cho một mục đích hoặc cách sử dụng cụ thể, được Bureau Veritas Certification đưa ra đối với bất kỳ hoạt động nào do Khách Hàng thực hiện hoặc bất kỳ sản phẩm nào được Khách Hàng sản xuất, phân phối, nhập khẩu hoặc bán ra

- 6.5 Unless specifically instructed to the contrary by the Client and incorporated into the scope of the Services under the Agreement, documents concerning undertakings entered into between the Client and other interested parties, such as contracts of sale, supply or work contracts, letters of credit, bills of lading, specifications, datasheets, letters of commissioning, certificate of acceptance or conformity, and which are divulged to Bureau Veritas Certification, shall be considered to be for information only, without either extending or restricting Bureau Veritas Certification's

scope of Services or obligations under the Agreement.

Trừ khi có hướng dẫn cụ thể ngược lại từ khách hàng và được bao gồm trong phạm vi của dịch vụ theo thỏa thuận, các tài liệu liên quan đến các cam kết đã giao kết giữa khách hàng và các bên có liên quan, như hợp đồng bán hàng, hợp đồng cung cấp hay hợp đồng lao động, thư tín dụng, vận đơn, chỉ tiết kỹ thuật, bảng dữ liệu, thư ủy nhiệm, giấy chứng nhận chấp thuận hoặc giấy chứng nhận sự phù hợp, mà đã được tiết lộ cho **bureau veritas certification**, sẽ chỉ được xem như thông tin tham khảo, không thể mở rộng hoặc giới hạn phạm vi của dịch vụ hoặc các nghĩa vụ của **bureau veritas certification** theo thỏa thuận

### 7. CLIENT'S OBLIGATIONS NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 7.1 The Client must:  
Khách Hàng cần phải
- 7.1.1 co-operate with Bureau Veritas Certification in all matters relating to the Services;  
Hợp tác với Bureau Veritas Certification trong mọi vấn đề liên quan đến Dịch Vụ
- 7.1.2 provide, or cause its suppliers to provide, in a timely manner and at no charge, access to facilities, documents, data, and personnel as required by Bureau Veritas Certification, its agents, subcontractors, consultants and employees, to perform the Services;  
Cung cấp, hoặc yêu cầu các nhà cung cấp của mình cung cấp kịp thời sự tiếp cận cơ sở vật chất, tài liệu, thông tin và nhân lực theo yêu cầu của Bureau Veritas Certification, các đại lý, nhà thầu phụ, nhà tư vấn và người lao động để thực hiện Dịch Vụ
- 7.1.3 prepare and maintain the relevant premises and materials for the supply of the Services, including without limitation, identifying, monitoring, correcting or removing any actual or potentially hazardous conditions or materials from any of its premises before and during the supply of the Services;  
chuẩn bị và duy trì cơ sở vật chất và tài liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc nhận biết, giám sát, sửa chữa hoặc loại bỏ các điều kiện hoặc vật liệu nguy hiểm cụ thể hoặc tiềm tàng từ bất kỳ cơ sở nào của mình trước và trong suốt quá trình cung cấp Dịch Vụ
- 7.1.4 adopt all necessary measures to ensure the safety and security of working conditions on site during performance of the Services and inform Bureau Veritas Certification without delay of all health and safety rules and regulations, any occurrence of a serious

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

incident or breach of regulation necessitating the involvement of the competent regulatory authority and any other reasonable security requirements that apply at any of the relevant premises;

*áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo điều kiện làm việc an ninh và an toàn trong suốt quá trình thực hiện Dịch Vụ tại địa điểm và ngay lập tức thông báo cho Bureau Veritas Certification về mọi quy định và quy tắc an toàn và sức khỏe, bất kỳ các sự cố nghiêm trọng xảy ra hoặc các sự việc vi phạm quy định cần thiết có sự can thiệp của cơ quan quản lý và bất kỳ yêu cầu an ninh hợp lý nào khác áp dụng tại bất kỳ cơ sở nào có liên quan*

- 7.1.5 provide Bureau Veritas Certification, its agents, subcontractors and representatives with all necessary transportation, equipment, materials, facilities that are required for Bureau Veritas Certification to provide the Services, and access to premises where the Services are to be performed;

*Cung cấp cho Bureau Veritas Certification, các đại lý, nhà thầu phụ và đại diện của Bureau Veritas Certification mọi thiết bị và phương tiện vận chuyển cần thiết, các thiết bị này phải đang trong tình trạng hoạt động tốt và dưới sự vận hành và kiểm soát của Khách Hàng để cung cấp Dịch Vụ*

- 7.1.6 ensure that the Client's equipment is in good working order, under the Client's control and operation, suitable for the purposes for which it is used in relation to the Services and conforms to all relevant and applicable standards or requirements;

*đảm bảo các thiết bị của Khách hàng phải đang trong tình trạng hoạt động tốt và dưới sự vận hành và kiểm soát của Khách Hàng, phù hợp cho mục đích sử dụng liên quan đến Dịch vụ và phù hợp với các yêu cầu liên quan đến tiêu chuẩn áp dụng*

- 7.1.7 provide Bureau Veritas Certification, either directly or through its suppliers and subcontractors, in a timely manner, such Client Information and other information as Bureau Veritas Certification may require for the proper performance of the Services and ensure that such information is accurate in all material respects. Client Information shall be provided by the Client to Bureau Veritas Certification at least twenty (20) days before the agreed start date of each audit;

*Cung cấp cho Bureau Veritas Certification, một cách trực tiếp hoặc thông qua các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của Khách Hàng, một cách kịp thời các thông tin mà Bureau Veritas Certification có thể yêu cầu để thực hiện tốt Dịch Vụ và đảm bảo các thông tin đó*

*là chính xác ở mọi khía cạnh tài liệu. Khách hàng cần cung cấp thông tin cho Bureau Veritas Certification ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày thỏa thuận mỗi cuộc đánh giá*

- 7.1.8 where necessary, obtain and maintain all necessary licences and consents and comply with all relevant legislation in relation to the Services and the use of the Client's equipment and facilities;

*Khi cần thiết, nhận được và duy trì mọi giấy phép và cho phép cần thiết và tuân thủ mọi quy định pháp luật có liên quan đến Dịch Vụ và việc sử dụng thiết bị và cơ sở vật chất của Khách Hàng*

- 7.1.9 ensure that all documents, information and material made available by the Client to Bureau Veritas Certification under the Agreement do not and will not infringe, or constitute an infringement or misappropriation of, any patent, copyright, trademark, trade secret, licence or other intellectual property rights or proprietary rights of any third party; and

*Đảm bảo rằng tất cả các văn bản, thông tin và tài liệu được Khách Hàng chuẩn bị sẵn cho Bureau Veritas Certification theo Thỏa Thuận không và sẽ không vi phạm, hay cấu thành sự vi phạm hay lạm dụng bất kỳ sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu hàng hóa, bí mật kinh doanh, giấy phép hay các quyền về sở hữu trí tuệ hay quyền sở hữu của bất kỳ bên thứ ba nào; và*

- 7.1.10 take all necessary steps to eliminate or remedy any obstructions to or interruptions in the performance of the Services.

*Thực hiện các bước cần thiết để loại trừ hoặc khắc phục bất cứ trở ngại hay gián đoạn nào trong việc thực hiện Dịch Vụ*

- 7.2 To the extent that Bureau Veritas Certification renders Services, the Client agrees that Bureau Veritas Certification does not owe any specific success but only such Services

*Trong phạm vi mà Bureau Veritas Certification cung cấp dịch vụ, Khách Hàng đồng ý là Bureau Veritas Certification không có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ thành công cụ thể nào ngoại trừ các Dịch Vụ đó.*

- 7.3 Bureau Veritas Certification reserves the right to unilaterally alter or extend the defined deadlines in the Agreement or postpone them if the Client fails to timeously provide Bureau Veritas Certification with the relevant Client Information.

*Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền đơn phương thay đổi hoặc mở rộng thời hạn trong Thỏa thuận hoặc hoãn thời hạn nếu*



## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

Khách hàng không cung cấp các thông tin liên quan đến Bureau Veritas Certification

hàng cung cấp dịch vụ nếu chưa nhận được phần thanh toán trước này

- 7.4 If Bureau Veritas Certification's performance of its obligations under the Agreement is prevented or delayed by any act, omission, default or negligence of the Client, its agents, subcontractors, consultants or employees, Bureau Veritas Certification shall not be liable for any costs, charges or losses sustained or incurred by the Client arising directly or indirectly from such prevention or delay.
- Nếu việc thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận của Bureau Veritas Certification bị cản trở hoặc trì hoãn, dù là vô tình hoặc cố ý, do bất kỳ hành động, bỏ sót, lỗi hoặc sơ suất của Khách Hàng, các đại diện, nhà thầu phụ, nhà tư vấn hay người lao động của Khách Hàng, Bureau Veritas Certification sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ phí tổn, chi phí, hay mất mát mà Khách Hàng phải chịu hoặc gánh chịu phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ sự cản trở hay trì hoãn này*

### 8. FEES AND PAYMENT CHI PHÍ VÀ THANH TOÁN

- 8.1 In consideration for the provision of the Services by Bureau Veritas Certification, the Client will pay the Fees in accordance with this clause 8, unless otherwise agreed in writing between the Parties. The Fees are exclusive of all applicable taxes, unless stated otherwise.
- Liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Bureau Veritas Certification, Khách hàng sẽ thanh toán Chi phí theo điều khoản 8, trừ khi có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên. Chi phí không bao gồm thuế liên quan, trừ khi có nêu rõ*
- 8.2 Bureau Veritas Certification may, in its sole and absolute discretion, require the Client to provide an initial deposit or advance payment of an amount or percentage of the Fees as determined by Bureau Veritas Certification, as security for payment of the Fees, on or before the date specified by Bureau Veritas Certification or, if no date is specified, prior to commencement of the Services. Bureau Veritas Certification will not commence provision of the Services unless and until any such upfront payment has been received in full by Bureau Veritas Certification.
- Bureau Veritas Certification, với sự xem xét thận trọng, có thể yêu cầu Khách hàng cung cấp chi phí tạm ứng ban đầu theo tỷ lệ của Chi phí do Bureau Veritas Certification quyết định, theo mức an toàn thanh toán, vào thời điểm thực hiện hoặc trước khi thực hiện dịch vụ. Bureau Veritas Certification sẽ không tiến*

- 8.3 Bureau Veritas Certification reserves the right to apply the initial deposit or advance payment to any amount due and unpaid and the payment of an initial deposit or advance payment in no way relieves the Client of timeous payment of any invoices.

*Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền áp dụng mức tạm ứng ban đầu theo mức quy định và phương thức thanh toán hoặc tạm ứng đối với Khách hàng chưa thực hiện thanh toán bất kỳ hóa đơn nào.*

- 8.4 Bureau Veritas Certification shall invoice Clients on delivery of the Services. Under no circumstances will the Certificate of Approval and Reports be released until full payment has been received by Bureau Veritas Certification. Bureau Veritas Certification sẽ phát hành hóa đơn cho Khách Hàng sau khi thực hiện Dịch Vụ. Giấy Chứng Nhận và Báo Cáo sẽ không được cấp cho đến khi Bureau Veritas Certification nhận được toàn bộ khoản thanh toán

- 8.5 The Client will pay each valid invoice submitted to it by Bureau Veritas Certification, in full and in cleared funds and without deduction or set-off, within thirty (30) days of the date of the invoice.

*Khách hàng phải thanh toán mỗi hóa đơn hợp lệ do Bureau Veritas Certification gửi tới, đầy đủ và toàn bộ mọi khoản trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xuất hóa đơn*

- 8.6 Without prejudice to any other right or remedy that Bureau Veritas Certification may have, if the Client fails to pay Bureau Veritas Certification the initial deposit or advance payment, if any, or any subsequent invoice on or before the due date, Bureau Veritas Certification may, in its sole and absolute discretion:

*Ngoại trừ các quyền hoặc điều chỉnh nào của Bureau Veritas Certification, nếu khách hàng không thanh toán chi phí tạm ứng, hoặc không thanh toán đúng hạn bất kỳ hóa đơn nào, Bureau Veritas Certification có quyền quyết định:*

- charge interest on such sum from the due date for payment at the monthly rate of 2.5%, accruing on a daily basis and being compounded monthly until payment is made in full (both dates inclusive), whether before or after any judgment; and/or;  
*tính lãi trên khoản tiền đó từ ngày đến hạn thanh toán với lãi suất 2.5% một tháng, cộng dồn theo ngày và là lãi kép hàng tháng cho tới*



**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

- khi việc thanh toán được thực hiện, dù trước hoặc sau bất kỳ phán quyết nào;*
- suspend all Services until payment has been made in full.  
*Tạm dừng các dịch vụ cho đến khi thanh toán đầy đủ*
- 8.7 Time for payment shall be of the essence of the Agreement.  
*Thời gian thanh toán sẽ tùy theo từng Thỏa thuận*
- 8.8 Bureau Veritas Certification reserves the right to review and amend its charges annually and, in any case, automatically after the first three years cycle; as a minimum, these charges will be adjusted to take into account the inflation rate, any significant variation of the exchange rates, labour costs or costs implied by changes in the applicable certification schemes.  
*Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền xem xét và sửa đổi các mức phí hàng năm và, trong bất mọi trường hợp, cứ sau mỗi chu kỳ ba năm; các mức phí sẽ được điều chỉnh ở mức ít nhất là phù hợp các chỉ số lạm phát, các dao động về tỉ giá, chi phí lao động hoặc chi phí tiềm ẩn do các thay đổi tùy từng tiêu chuẩn chứng nhận*
- 8.9 Notwithstanding clause 8.7, Bureau Veritas Certification will be entitled to claim an increase or modification in the Fees if conditions or circumstances arise that were not reasonably foreseeable at the time the Agreement was entered into or which were beyond the reasonably control of Bureau Veritas Certification or if the Client request any postponement or rescheduling of the Services, or any part thereof. If the Client refuses to accept any such increase or modification in the Fees then Bureau Veritas Certification reserves the right not to commence or continue with the provision of the Services, or any part hereof.  
*Bất kể điều khoản 8.7, Bureau Veritas Certification được phép yêu cầu tăng hoặc điều chỉnh Chi phí nếu các điều kiện hoặc tình huống phát sinh mà tại thời điểm lập Thỏa thuận không thể dự đoán hợp lý hoặc vượt khỏi tầm kiểm soát của Bureau Veritas Certification hoặc nếu Khách hàng yêu cầu hoãn hoặc thay đổi lịch biểu của bất kỳ Dịch vụ nào. Nếu Khách hàng từ chối việc chấp nhận tăng hoặc điều chỉnh Chi phí, Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền không tiến hành hoặc tiếp tục thực hiện Dịch vụ*
- 8.10 If the Client postpones or reschedules the audit service on less than thirty (30) working days' written notice to Bureau Veritas

Certification, Bureau Veritas Certification reserves the right to charge the full man-day fee of the audit. This sum will not be discounted from the audit fee ultimately charged when the rescheduled audit is carried out.

*Nếu Khách Hàng trì hoãn dịch vụ đánh giá bằng thông báo gửi trước ba mươi (30) ngày làm việc, Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền tính phí đầy đủ cho ngày công đánh giá đã lên kế hoạch. Khoản phí này sẽ không được trừ trong phí đánh giá được tính cuối cùng khi việc đánh giá đã được thực hiện theo lịch biểu mới*

- 8.11 If the Client cancels the Agreement on less than three (3) months written notice prior to the next due audit date, then the Client shall be liable for the full cost of the audit, including all audit man-day and administrative fees.  
*Nếu Khách Hàng hủy bỏ Dịch vụ mà thông báo trong ít hơn ba (3) tháng trước khi đến ngày đánh giá tiếp theo, thì khách hàng phải chịu trách nhiệm cho toàn bộ chi phí đánh giá, bao gồm tất cả các ngày công đánh giá và chi phí hành chính*
- 8.12 All fees are exclusive of accommodation, meals, subsistence, travel and any other incidental costs and expenses and will be charged by Bureau Veritas Certification as pre-agreed at a fixed rate or at the actual cost thereof.  
*Tất cả các phí trên không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và sẽ được tính như được thống nhất trước theo một tỷ lệ cố định hoặc theo chi phí phát sinh thực tế*
- 8.13 Unless otherwise agreed between the Parties in writing, all sums payable to Bureau Veritas Certification will become immediately due and payable on termination of the Agreement for any reason whatsoever, despite any other provision of the Agreement. This clause 8.13 is without prejudice to any right of Bureau Veritas Certification to claim interest, collection costs, legal costs or any other right in terms of law or the Agreement.  
*Trừ khi có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên, toàn bộ các chi phí thanh toán cho Bureau Veritas Certification sẽ trở thành nợ thanh toán và phải thanh toán khi kết thúc Thỏa thuận dù với bất kỳ lý do gì, không kể đến các điều khoản khác trong Thỏa thuận. Điều khoản 8.12 không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu lãi suất, các chi phí tổng hợp, chi phí luật pháp hoặc các quyền lợi khác liên quan đến luật pháp của Bureau Veritas Certification*

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

**9. CANCELLATION, POSTPONEMENT OR RESCHEDULING OF THE SERVICES**  
**HỦY, HOÃN HOẶC THAY ĐỔI LỊCH ĐÁNH GIÁ**

9.1 Should the Client wish to cancel, postpone or reschedule commencement or further provision of the Services, or any part thereof, the Client must provide Bureau Veritas Certification with prior written notification of not less than thirty (30) days in the event of postponements or rescheduling and not less than three (3) months in the event of cancellations.

*Nếu Khách hàng muốn hủy, hoãn hoặc thay đổi lịch biểu thực hiện Dịch vụ, hoặc một phần của Dịch vụ, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho Bureau Veritas Certification ít nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày thực hiện nếu là hoãn hoặc điều chỉnh lịch biểu và ít nhất là ba (3) tháng nếu là hủy dịch vụ*

9.2 Without prejudice from 8.9 and 8.10, cancellation, postponement or rescheduling of the Services will in all instances entitle Bureau Veritas Certification to claim full payment of the Fees for the Services that have been rendered and any and all costs incurred by Bureau Veritas Certification as at the date of cancellation, postponement or rescheduling on presentation by Bureau Veritas Certification of an invoice in respect thereof.

*Không ảnh hưởng bởi điều 8.9 và 8.10, việc hủy, hoãn và thay đổi lịch biểu của Dịch vụ sẽ cho phép Bureau Veritas Certification yêu cầu thanh toán toàn bộ chi phí của Dịch vụ đã được đề cập và bất kỳ chi phí nào phát sinh tại thời điểm hủy, hoãn hoặc điều chỉnh lịch biểu và các hóa đơn liên quan*

9.3 In addition, a cancellation charge, as provided in the Agreement between the Parties, will be levied by Bureau Veritas Certification in the event of any cancellation, postponement, or rescheduling of the Services. In the event that the initial deposit or advance payment, if any, exceeds the cancellation charge, such excess amount will be refunded to the Client (unless any other amount is due and owing by the Client to Bureau Veritas Certification). The Client agrees that any such cancellation charge is a reasonable measure of the costs incurred by Bureau Veritas Certification in preparation of provision of the Services.

*Ngoài ra, như đã nêu trong Thỏa thuận giữa hai Bên, phí hủy hợp đồng sẽ được Bureau Veritas Certification áp thuế trong trường hợp hủy, hoãn hoặc điều chỉnh lịch biểu của Dịch vụ. Trong trường hợp phần thanh toán khoản đặt cọc ban đầu hoặc tạm ứng, nếu có, cao hơn phí hủy hợp đồng, khoản phí vượt đó sẽ*

*được thanh toán lại cho Khách hàng (trừ trường hợp không có khoản nợ nào bị quá hạn hoặc Khách hàng chưa thanh toán cho Bureau Veritas Certification). Khách hàng đồng ý rằng các chi phí hủy hợp đồng là mức hợp lý dựa trên các chi phí mà Bureau Veritas Certification phát sinh trong quá trình chuẩn bị cung cấp Dịch vụ*

9.4 Under no circumstances will Bureau Veritas Certification be liable for any claims, costs, damages or losses of any nature whatsoever and howsoever arising as a result of the Client's cancellation, postponement or rescheduling of the Services, or any part thereof.

*Trong mọi tình huống, Bureau Veritas Certification sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ yêu cầu, chi phí, hư hỏng hoặc thất thoát ở bất kỳ hình thức nào và phát sinh như thế nào do việc Khách hàng hủy, hoãn hoặc thay đổi lịch biểu của một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ*

**10. CERTIFICATE OF APPROVAL AND REPORTS**

**GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ BÁO CÁO**

10.1 The Client must not reproduce the Certificate of Approval or the Reports or make copies thereof without the prior written consent of Bureau Veritas Certification. Neither the Client nor any third party is entitled to rely on any reproduction or copy of a Certificate of Approval or the Reports for which the prior written consent of Bureau Veritas Certification has not been obtained.

*Khách hàng không được sao chép Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo hoặc lập bản sao giấy chứng nhận mà không có sự đồng ý của Bureau Veritas Certification. Cả Khách hàng hoặc bên thứ ba đều không được dựa trên thông tin sao chép hoặc trên bản sao giấy chứng nhận hoặc Báo cáo khi chưa có sự đồng ý của Bureau Veritas Certification*

10.2 The Certificate of Approval or the Reports are issued by Bureau Veritas Certification and are intended for the exclusive use of the Client and shall not be published, used for advertising purposes, distributed, copied or replicated for distribution to any other person or entity or otherwise publicly disclosed without the prior written consent of Bureau Veritas Certification.

*Giấy Chứng Nhận và Báo Cáo được Bureau Veritas Certification phát hành để Khách Hàng sử dụng riêng và sẽ không được công bố, sử dụng cho các mục đích quảng cáo, sao chép hoặc tái tạo để phân phối cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác hoặc được tiết lộ với*



## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

*công chúng nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bureau Veritas Certification*

- 10.3 The Certificate of Approval or the Reports are given only in relation to the written instructions, documents, information and samples provided to Bureau Veritas Certification by the Client prior to the performance of the Services. Bureau Veritas Certification cannot be held liable for any error, omission or inaccuracy in the Certificate of Approval or the Reports to the extent that the Client has given Bureau Veritas Certification erroneous or incomplete information.

*Giấy Chứng Nhận hay Báo Cáo chỉ được cung cấp dựa trên các chỉ thị, tài liệu, thông tin và mẫu bằng văn bản được Khách Hàng cung cấp cho Bureau Veritas Certification trước khi thực hiện Dịch Vụ. Bureau Veritas Certification không chịu trách nhiệm pháp lý cho bất kỳ lỗi, thiếu sót hay sự không chính xác nào trong Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo vì lý do Khách hàng đã cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc có sai sót*

- 10.4 The Certificate of Approval or the Reports will reflect the findings of Bureau Veritas Certification at the time of performance of the Services only and in respect of the Client Information made available to Bureau Veritas Certification prior to or during the performance of the Services. Bureau Veritas Certification shall have no obligation to update the Certificate of Approval or the Reports after issuance, except as otherwise stated in the Agreement or agreed in writing between the Parties.

*Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo sẽ chỉ phản ánh các phát hiện của Bureau Veritas Certification tại thời điểm tiến hành Dịch vụ và liên quan đến thông tin Khách hàng cung cấp cho Bureau Veritas Certification trước và trong khi tiến hành dịch vụ. Bureau Veritas Certification không có trách nhiệm cập nhật Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo sau khi phát hành, trừ khi có nêu rõ trong Thỏa thuận hoặc được các Bên thỏa thuận trước bằng văn bản*

- 10.5 The Client (not Bureau Veritas Certification or its Affiliates or their respective representatives) is solely and exclusively responsible for exercising its own, independent judgment with regard to the Certificate of Approval or the Reports, information and recommendations provided by Bureau Veritas Certification and for any decision or action undertaken by the Client or any third party on the basis of the Certificate of Approval or the Reports provided by Bureau Veritas Certification. Neither Bureau Veritas

Certification nor any of its Affiliates or their respective agents, subcontractors, officers, employees, representatives or assigns warrant the quality, outcome, effectiveness or appropriateness of any decision or action taken by the Client on the basis of the Certificate of Approval or the Reports provided under the Agreement.

*Chỉ duy nhất Khách hàng (không phải Bureau Veritas Certification hay Bên liên kết hay người đại diện) có quyền thực hiện việc nhận định ý kiến cá nhân và độc lập liên quan đến Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo, thông tin và các khuyến nghị do Bureau Veritas Certification cung cấp và Khách hàng cũng có quyền đưa ra quyết định hoặc hành động nào của Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo, thông tin và các khuyến nghị do Bureau Veritas Certification hoặc các Bên liên kết hoặc người đại diện, nhà thầu phụ, nhân viên, người đại diện phụ trách đảm bảo về chất lượng, chịu trách nhiệm về kết quả công việc, hiệu quả hoặc sự đúng đắn của các quyết định hoặc hành động của Khách hàng liên quan đến Giấy chứng nhận hoặc Báo cáo trong phạm vi Thỏa thuận này.*

- 10.6 Bureau Veritas Certification is under no obligation to refer to or report on any facts or circumstances which are outside the scope of the Services and accepts no liability for not referring to or reporting on such facts or circumstances.

*Bureau Veritas Certification không có trách nhiệm tham khảo hoặc báo cáo bất kỳ sự việc hoặc tình huống nào ngoài phạm vi Dịch vụ và cũng không chịu trách nhiệm pháp lý cho việc không tham khảo hoặc báo cáo các sự việc, tình huống đó*

### 11. CONFIDENTIALITY BẢO MẬT

- 11.1 Each of the Parties shall not disclose or use for any purpose whatsoever any of the confidential knowledge or Confidential Information, which it may acquire or receive within the scope of the performance of the Agreement, without the prior written consent of the Party that disclosed the Confidential Information.

*Mỗi Bên sẽ không tiết lộ hay sử dụng cho bất kỳ mục đích dù dưới dạng nào các kiến thức bảo mật hoặc Thông Tin Bảo Mật hay các thông tin tài chính hoặc kinh doanh có thể có được hoặc tiếp nhận được trong phạm vi thực hiện Thỏa Thuận, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên đã tiết lộ Thông Tin Bảo Mật*



**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

- 11.2 This confidentiality undertaking shall not apply to any information:  
*Cam kết bảo mật không áp dụng cho bất kỳ thông tin nào*
- 11.2.1 which is publicly available or becomes publicly available through no act of the receiving Party;  
*đã được phổ biến rộng rãi hoặc trở nên phổ biến rộng rãi mà không do các hành động của Bên nhận thông tin*
- 11.2.2 which was in the possession of the receiving Party prior to its disclosure;  
*đã được Bên nhận thông tin sở hữu trước khi được tiết lộ*
- 11.2.3 which is disclosed to the receiving Party by a third party who did not acquire the information under an obligation of confidentiality;  
*được tiết lộ cho Bên nhận thông tin bởi bên thứ ba mà bên thứ ba này không có được thông tin theo nghĩa vụ bảo mật*
- 11.2.4 which is independently developed or acquired by the receiving Party without use of or reference to Confidential Information received from the disclosing Party;  
*được phát triển hoặc đạt được một cách độc lập bởi Bên nhận thông tin mà không sử dụng hoặc tham khảo các Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Bên tiết lộ thông tin*
- 11.2.5 which is disclosed or is required to be disclosed in accordance with the requirements of law, any stock exchange regulation or any binding judgment, order or requirement of any court or other competent authority; or  
*được tiết lộ theo các yêu cầu của luật pháp, bất kỳ quy định nào về chứng khoán hoặc bất kỳ phán quyết, chỉ thị hoặc yêu cầu mang tính ràng buộc nào của bất kỳ tòa án hay cơ quan thẩm quyền nào; hoặc*
- 11.2.6 which is disclosed to an Affiliate of the receiving Party on a need to know basis.  
*được tiết lộ cho đơn vị liên kết của Bên nhận thông tin trên cơ sở cần phải biết*
- 11.3 Each Party shall be responsible for ensuring that all persons to whom Confidential Information of the other Party is disclosed under the Agreement shall keep such information confidential and shall not disclose or divulge the same to any unauthorized person or entity, and shall assume full responsibility for any breach of said undertaking.  
*Mỗi Bên cam đảm bảo rằng mọi người được tiết lộ Thông Tin Bảo Mật theo Thỏa Thuận này sẽ giữ bí mật về các thông tin đó và sẽ không để lộ hay tiết lộ các thông tin này cho các cá nhân hay tổ chức không có thẩm quyền, và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất kỳ vi phạm nào đối với cam kết đã nêu*
- 11.4 On expiry or termination of the Agreement for any reason and at the discretion of the other Party, each Party shall return or destroy the other Party's Confidential Information which is at that time in its possession or under its control, provided that nothing herein shall prohibit Bureau Veritas Certification from maintaining copies of documents provided by the Client, Certificate of Approval and Reports and analysis in accordance with its record retention policies and document retention policies as may be required by law or any Accreditation Body.  
*Khi kết thúc hoặc chấm dứt Thỏa Thuận với bất kỳ lý do nào và theo chỉ thị của Bên kia, mỗi Bên sẽ hoàn trả hoặc hủy bỏ tất cả các Thông Tin Bảo Mật của Bên kia mà mình đang nắm giữ hay kiểm soát vào thời điểm đó, tuy nhiên với điều kiện là không có điều khoản nào trong Thỏa Thuận này ngăn cấm việc Bureau Veritas Certification duy trì các bản sao của Giấy Chứng Nhận và Báo Cáo và các phân tích theo chính sách duy trì các hồ sơ và tài liệu có thể được yêu cầu bởi pháp luật hoặc bởi Cơ Quan Công Nhận.*
- 11.5 Notwithstanding the provision of clause 11, Bureau Veritas Certification shall be authorized to make copies of Client Information, as may be required by the Accreditation Body's retention policy.  
*Bất kể điều khoản 11, Bureau Veritas Certification được phép quý quyền để sao chép thông tin Khách hàng theo yêu cầu của chính sách duy trì tài liệu của Tổ chức công nhận*
- 11.6 Notwithstanding the provision of clause 11, Bureau Veritas Certification reserves the right to refer to the Client, using its name and/or logo, whether internally and externally, orally or in writing, and on any communication support, for marketing and/or commercial purposes without the prior consent of the Client being required.  
*Bất kể điều khoản 11, Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền tham chiếu đến Khách hàng, sử dụng tên và/hoặc logo của khách hàng, dù là sử dụng nội bộ hoặc bên ngoài, bằng hình thức trao đổi hoặc công bố văn bản, và bất kỳ hình thức trao đổi thông tin nào nhằm tiếp thị và/hoặc sử dụng cho các mục đích thương mại mà không cần sự đồng ý của Khách hàng*
- 11.7 Notwithstanding the provision of clause 11, Bureau Veritas Certification reserves the right to use the Client's data for benchmarking and analysis purposes, being understood that any

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

such use by Bureau Veritas Certification will be in compliance with the application regulation protecting personal data and the data would be anonymous.

*Bất kể điều khoản 11, Bureau Veritas Certification bảo lưu quyền sử dụng dữ liệu của Khách hàng cho mục đích thống kê và phân tích, hiểu rằng việc Bureau Veritas Certification sử dụng các dữ liệu đó là phù hợp với quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các dữ liệu đó sẽ được bảo mật nguồn trích*

### 12. INTELLECTUAL PROPERTY SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 12.1 Each Party exclusively owns all rights to its Intellectual Property whether created before or after the commencement date of the Agreement and whether or not associated with any Agreement between the Parties.

*Mỗi Bên được độc quyền sở hữu mọi quyền đối với Sở Hữu Trí Tuệ của mình bất kể được tạo ra trước hoặc sau ngày bắt đầu của Thỏa Thuận và bất kể có liên kết hay không với bất kỳ Thỏa Thuận nào giữa Các Bên*

- 12.2 Neither Party shall contest the validity of the other Party's Intellectual Property rights nor take any action that might impair the value or goodwill associated with the Intellectual Property of the other Party or its Affiliates.

*Mỗi Bên sẽ không tranh luận về hiệu lực của quyền Sở Hữu Trí Tuệ của Bên kia, cũng như không thực hiện các hành động có thể làm suy giảm giá trị hay sự tín nhiệm gắn liền với Sở Hữu Trí Tuệ của Bên kia hoặc các đơn vị liên kết của họ*

- 12.3 The names, service marks, trademarks and copyrights of Bureau Veritas Certification shall not be used by the Client except solely to the extent that the Client obtains the prior written approval of Bureau Veritas Certification and then only in the manner prescribed by Bureau Veritas Certification.

*Khách Hàng không được sử dụng các tên, nhãn hiệu dịch vụ, nhãn hiệu hàng hóa và bản quyền của Bureau Veritas Certification, chỉ trừ trường hợp trong phạm vi mà Khách Hàng có được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bureau Veritas Certification và chỉ sử dụng theo phương thức mà Bureau Veritas Certification quy định*

- 12.4 The use of the certification mark is regulated by Bureau Veritas Certification through a policy document explaining how to display and use the certification mark and associated logos, which is available upon request. Bureau Veritas Certification will audit the use of the

certification mark and/or associated logo by the Client at subsequent surveillance visits.

*Việc sử dụng dấu công nhận được quy định bởi Bureau Veritas Certification thông qua tài liệu chính sách hướng dẫn cách thể hiện và sử dụng dấu chứng nhận và các logo liên quan, và sẽ được cung cấp theo yêu cầu. Bureau Veritas Certification sẽ thẩm tra việc sử dụng dấu chứng nhận và/hoặc các logo liên quan của Khách Hàng trong lần kiểm tra giám sát tiếp theo*

- 12.5 For the avoidance of doubt, nothing in the Certificate of Approval or in the Reports or any other writing shall convey to the Client any rights of ownership or license whatsoever to the Bureau Veritas Certification's Intellectual Property, its proprietary software, proprietary audit methods, training materials and best practices manual, protocols, Bureau Veritas Certification's name, logo, marks, or other trade dress or any other existing or future Intellectual Property rights or know-how developed and used by Bureau Veritas Certification to perform the Services and to issue the Certificate of Approval and the Reports. Such Intellectual Property rights shall remain the sole property of Bureau Veritas Certification.

*Để tránh nhầm lẫn, không có điểm nào trong Giấy Chứng Nhận hoặc trong Báo Cáo hoặc bất kỳ văn bản nào sẽ chuyển nhượng bất kỳ quyền sở hữu hoặc cấp phép dù dưới dạng nào đối với sở hữu trí tuệ của Bureau Veritas Certification đối với phần mềm độc quyền của Bureau Veritas Certification, hoặc các phương pháp thẩm tra, tư liệu đào tạo và sở tay thực hành tốt nhất độc quyền của Bureau Veritas Certification, hoặc các quy trình của Bureau Veritas Certification, cũng như tên, logo, các dấu hiệu, hoặc các đặc điểm riêng của sản phẩm được bảo hộ của Bureau Veritas Certification, hoặc bất kỳ quyền Sở Hữu Trí Tuệ nào hiện có hoặc sẽ được phát triển sau này hoặc các bí quyết đã được phát triển và sử dụng để thực hiện Dịch Vụ và để cấp Giấy Chứng Nhận và các Báo Cáo. Tất cả các hạng mục này sẽ luôn thuộc sở hữu độc quyền của Bureau Veritas Certification*

### 13. DATA PROTECTION BẢO VỆ DỮ LIỆU

Both Parties undertake that they, their employees or any person acting on their behalf shall comply with all applicable laws and regulations, including all applicable national, state, and local privacy laws or regulations and in particular the EU General Data Protection Regulation 2016/679 of 27 April 2016 (Together "Data Protection Laws").

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

Hai bên đảm bảo rằng họ, nhân viên của họ hoặc bất kỳ cá nhân nào đại diện phải tuân thủ các luật định và quy định, bao gồm các tiêu chuẩn quốc gia, tiểu bang, địa phương có liên quan hoặc các quy định cụ thể của Luật bảo vệ dữ liệu của ủy ban EU số 2016/679 ban hành ngày 27/04/2016 (sau đây gọi là "Luật bảo vệ dữ liệu")

The Parties acknowledge that Bureau Veritas Certification may act as "Data Processor" (within the meaning set forth under the Data Protection Laws) when it collects and processes personal data on behalf of the Client, exclusively for the purposes of the performance of the Agreement, unless otherwise agreed upon by writing executed by both Parties.

Các bên xác nhận rằng Bureau Veritas Certification là đơn vị "xử lý dữ liệu (trong ngữ nghĩa của Luật bảo vệ dữ liệu) khi thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân

Bureau Veritas Certification collects personal data indirectly, through the Client who provides Bureau Veritas Certification with its employees, contractors, business partners and/or clients' personal data. Both parties will provide each other with the appropriate information regarding data processing within the material scope of article 2 of the EU General Data Protection Regulation 2016/679. The Client hereby accepts and commits to provide the data subjects with such information in a manner compliant with articles 13 and 14 of the EU General Data Protection Regulation 2016/679

Bureau Veritas Certification thu thập dữ liệu cá nhân gián tiếp, thông qua các nhân viên của khách hàng, nhà thầu, đối tác và/hoặc dữ liệu cá nhân của khách hàng. Hai bên sẽ cung cấp cho nhau các dữ liệu phù hợp liên quan đến việc xử lý dữ liệu trong phạm vi quy định của điều 2 trong Luật bảo vệ dữ liệu của ủy ban EU số 2016/679. Khách hàng sau đây chấp nhận và cam kết cung cấp cho các đối tượng dữ liệu các dữ liệu phù hợp với Điều khoản 13 và 14 Luật bảo vệ dữ liệu của ủy ban EU số 2016/679

### 13.1 Data Processing/ Xử lý dữ liệu

Operations on personal data involve (the "Data Processing"):

Hoạt động liên quan đến dữ liệu cá nhân (xử lý dữ liệu):

- the purpose(s) of the processing: the performance of the Agreement, including but not limited to, the provision of certification services and other services as requested by the Client.

Mục đích của việc xử lý dữ liệu: khi thực hiện dịch vụ theo hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn,

việc cung cấp dịch vụ chứng nhận và các dịch vụ khác theo yêu cầu của Khách hàng

- the categories of personal data involved (the "Personal Data"): personal data relating to the identity of the data subjects and to their professional life.

Các loại dữ liệu cá nhân có liên quan ("dữ liệu cá nhân"): các dữ liệu cá nhân liên quan đến dữ liệu đặc điểm nhận dạng của dữ liệu và cuộc sống của cá nhân đó

- the duration of the data processing, which is equal to the duration of the Agreement, may be extended for the validity of the certificate (up to five years from issuance depending on applicable standards), and may be archived for cross-examination purposes up to an additional five years and/or for evidence purposes up to the expiration of applicable statutes of limitations

Thời gian xử lý dữ liệu tương đồng với thời gian thực hiện hợp đồng, có thể được mở rộng theo thời hạn của giấy chứng nhận (cao nhất là 5 năm kể từ ngày cấp tùy thuộc vào từng tiêu chuẩn), và có thể được lưu trữ nhằm mục đích kiểm tra chéo trong thời hạn 5 năm tiếp theo và/hoặc để làm cơ sở bằng chứng cho đến khi hết hạn các nội dung tương ứng.

- the categories of data subjects concerned: employees, contractors, business partners and/or clients of the Client.

Các dữ liệu của đối tượng liên quan: nhân viên, nhà thầu, đối tác và/hoặc khách hàng của khách hàng

In this respect, the Parties shall cooperate at any time and in a diligent manner to formalize all documentation required for the Data Processing, notably in order to justify their compliance with Data Protection Laws and this Article (Data Protection), in particular in the event of audits and investigations carried out by the Client, or any third-party acting on its behalf, or any competent data protection authority.

Trong ngữ cảnh này, các bên sẽ hợp tác mọi lúc với tinh thần kiên nhẫn để thực hiện các quy trình hồ sơ theo yêu cầu của việc xử lý dữ liệu, nhằm đảm bảo tuân thủ với Luật bảo vệ dữ liệu và Điều khoản này (Bảo vệ dữ liệu), đặc biệt là trong bối cảnh của cuộc đánh giá và cuộc điều tra thực hiện bởi Khách hàng, hoặc bởi bất kỳ bên thứ 3 hoặc bất kỳ đơn vị nào có thẩm quyền về bảo vệ dữ liệu

### 13.2 Data Processor's obligations/ Trách nhiệm xử lý dữ liệu

Bureau Veritas Certification will/ Bureau Veritas Certification sẽ:

- inform promptly the Client of any circumstances entailing an incapacity of Bureau Veritas Certification to comply with Data Protection Laws or to provide the Services in compliance with Data Protection Laws, in which case, Bureau Veritas Certification and the Client will cooperate in good faith to resolve the issue, in particular to

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

identify the impact of such circumstances on the Services and to determine the changes to the Agreement or to the Services that may be required. In this respect, should the Parties fail to reach an agreement to resolve the issue, the Client shall be entitled to terminate this Agreement in accordance with its terms and conditions;

*thông báo tức thì cho khách hàng về bất kỳ tình huống nào về sự không tuân thủ Luật bảo vệ dữ liệu của Bureau Veritas Certification hoặc việc cung cấp các dịch vụ phù hợp với Luật bảo vệ dữ liệu. Trong trường hợp đó, Bureau Veritas Certification và Khách hàng sẽ cùng hợp tác với thiện chí để giải quyết vấn đề, đặc biệt là các vấn đề ảnh hưởng đến dịch vụ và quyết định xem cần thay đổi thỏa thuận gì hoặc dịch vụ gì. Theo đó, nếu hai bên nào không thể thỏa thuận giải quyết vấn đề, Khách hàng sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng theo quy định của điều khoản chung.*

- Process personal data in accordance with the documented instructions of the Client. This Agreement constitutes the Client's complete and final instructions for the Data Processing. The Client guarantees that the instructions given comply with the Data Protection Laws and may allow the effective execution by Bureau Veritas Certification of its Services under this Agreement. If Bureau Veritas Certification considers that an instruction from the Client constitutes a violation of the Data Protection Laws, it shall inform the Client accordingly;

*Xử lý dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của Khách hàng. Thỏa thuận này bao gồm các hướng dẫn hoàn chỉnh của Khách hàng cho việc xử lý dữ liệu. Khách hàng đảm bảo rằng các hướng dẫn cung cấp phù hợp với Luật bảo vệ dữ liệu và cho phép Bureau Veritas Certification tiến hành cung cấp dịch vụ trong phạm vi của thỏa thuận. Nếu Bureau Veritas Certification cho rằng hướng dẫn của Khách hàng vi phạm Luật bảo vệ dữ liệu, Bureau Veritas Certification phải thông báo cho khách hàng.*

- assist the Client in carrying out data protection impact assessments and for Client's prior consultations of the competent data protection authority;  
*hỗ trợ Khách hàng đánh giá rủi ro của việc bảo vệ dữ liệu và tham vấn cho khách hàng về các khả năng bảo vệ dữ liệu.*
- cooperate with the Client to enable it to fulfil its obligations pertaining to data subjects seeking to exercise their rights as set forth by Data Protection Laws;  
*hợp tác với khách hàng thực hiện các nghĩa vụ dành cho các đối tượng dữ liệu theo quyền được đề cập trong Luật bảo vệ dữ liệu*
- at the discretion and upon instruction of the Client, delete all Personal Data or return them to

the Client, and destroy existing copies, except as required by applicable laws;

*Xem xét và tùy theo hướng dẫn của Khách hàng, xóa toàn bộ dữ liệu cá nhân hoặc trả lại cho khách hàng và hủy các bản sao, trừ các tài liệu theo yêu cầu của luật định áp dụng*

- communicate, upon request, to the Client the name and contact details of its data protection officer, as the case may be, if it has designated one in accordance with Article 37 of the EU General Data Protection Regulation 2016/679 of 27 April 2016.

*Dữ liệu cho khách hàng khi có yêu cầu về tên và dữ liệu liên hệ chi tiết của nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu theo quy định tại điều khoản 37 của Luật định bảo vệ dữ liệu của Liên minh Châu Âu số 2016/679 ban hành ngày 27/04/2017*

### 13.3 Confidentiality measures/ Biện pháp bảo mật

Bureau Veritas Certification will keep all personal data confidential and in particular:

*Bureau Veritas Certification sẽ lưu giữ các dữ liệu mật của cá nhân và cụ thể là:*

- has implemented or will implement adequate access right procedures to govern accesses to personal data;  
*Đã và sẽ tiến hành thủ tục cấp quyền truy cập các dữ liệu cá nhân*
- undertakes that only persons with a need-to-know for the purpose of providing the Services will be able to access to personal data, that such persons are bound by legal or contractual obligations of confidentiality, and that such persons do not process the personal data except on instructions from the Client, unless he or she is required to do so by European or applicable law

*đảm bảo rằng chỉ có cá nhân nào cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ mới có thể tiếp cận dữ liệu cá nhân, và người đó phải có trách nhiệm pháp lý hoặc ký hợp đồng có nghĩa vụ bảo mật, và cá nhân đó không được sử dụng dữ liệu cá nhân của khách hàng trừ khi có yêu cầu của luật định liên quan của Châu Âu*

### 13.4 Security measures/ Các biện pháp an toàn

Bureau Veritas Certification will preserve the security of Personal Data, and in particular:

*Bureau Veritas Certification sẽ bảo toàn Dữ liệu cá nhân và cụ thể là:*

- has implemented and/or will implement for the Services adequate technical and organizational measures to preserve the security of personal data, adapted to the Data Processing involved by the Services and take into account industry standards and the costs related to their implementation, the risks presented by the processing and the nature of the data to be protected;  
*đã và sẽ thực hiện các biện pháp kỹ thuật thích hợp để bảo toàn dữ liệu cá nhân, áp dụng vào việc xử lý dữ liệu khi thực hiện dịch vụ và chịu trách nhiệm*

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

cho các chi phí liên quan, các rủi ro khi thực hiện xử lý dữ liệu và nội dung của dữ liệu được bảo vệ

- will notify the Client as soon as it is aware of (i) any breach of the security of personal data (ii) all related information necessary to enable the Client to comply with its obligations of notification to the competent data protection authority and eventually to the data subjects within the statutory delays, documenting the breach

*Thông báo cho Khách hàng trong thời gian sớm nhất khi (i) có sự vi phạm về an toàn dữ liệu cá nhân (ii) các dữ liệu cần thiết có liên quan nhằm giúp Khách hàng hiểu các thẩm quyền liên quan đến việc bảo vệ dữ liệu và cuối cùng là các chủ đề dữ liệu, các tài liệu bị vi phạm*

13.5 Sub-processing and cross-border transfers  
*Việc chuyển giao dữ liệu cho cộng tác viên và các khu vực xuyên biên giới*

The Client hereby expressly agrees that Bureau Veritas Certification may entrust another processor (hereinafter the "Sub-Processor") with all or part of the operations involved by the Data Processing, and that Bureau Veritas Certification may transfer personal data outside the European Economic Area or countries recognized by the European Commission as providing an adequate level of protection to perform the Services.

*Khách hàng sau đây đồng ý rằng Bureau Veritas Certification có quyền tin tưởng vào người xử lý dữ liệu (sau đây gọi là "Cộng tác viên") khi họ tham gia tất cả hoặc một phần của hoạt động xử lý dữ liệu, và Bureau Veritas Certification có thể chuyển giao dữ liệu cá nhân ra ngoài phạm vi khối quốc gia Châu Âu hoặc các nước được Ủy ban Châu Âu công nhận cùng với việc áp dụng các mức độ bảo vệ dữ liệu phù hợp khi thực hiện dịch vụ*

In addition, Bureau Veritas Certification undertakes that:

*Ngoài ra, Bureau Veritas Certification có thể tiến hành:*

- the Sub-Processor will be bound by equivalent contractual obligations as those set forth in this Article (Data Protection);  
*Cộng tác viên phải có trách nhiệm ràng buộc trong hợp đồng nghĩa vụ được đề cập trong Điều khoản này (Bảo vệ dữ liệu)*
- it has entered into a personal data transfer contract established on the basis of the European Commission standard contractual clauses with the data importer, prior to any international transfer of personal data;  
*Cần thiết lập hợp đồng chuyển giao dữ liệu cá nhân với người nhận dữ liệu dựa theo yêu cầu tiêu chuẩn của Liên Minh Châu Âu trước khi chuyển giao dữ liệu ra nước ngoài*
- it will remain fully liable for any breach of this Article (Data Protection) and/or Data Protection Law committed by the Sub- Processor in the framework on the Services

*Cộng tác viên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu vi phạm Điều khoản này (Bảo vệ dữ liệu) và/hoặc Luật bảo vệ dữ liệu trong bối cảnh của Dịch vụ*

Client acknowledges and agrees Bureau Veritas Certification may transfer audit reports to accreditation bodies and/or scheme owners in order to comply with applicable legal requirements, such as audit reports including personal data of Client's data subjects

*Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng Bureau Veritas Certification có quyền chuyển nội dung dung báo cáo đánh giá cho tổ chức công nhận và/hoặc đơn vị sở hữu tiêu chuẩn theo yêu cầu của luật định liên quan, và các báo cáo đó có thể bao gồm dữ liệu cá nhân của khách hàng*

### 14. LIMITATION OF LIABILITY GIỚI HẠN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

14.1 This clause 13 sets out the entire financial liability of Bureau Veritas Certification (including any liability for the acts or omissions of its Affiliates, and their respective employees, directors, officers, agents, consultants, and subcontractors), to the Client in respect of the Services, the Certificate of Approval and/or the Reports, any breach of the Agreement, any use made by the Client of the Services, the Certificate of Approval and/or the Reports or any part thereof, and any representations, statements or tortious acts or omissions (including negligence) arising under or in connection with the Agreement.

*Điều khoản 14 này quy định toàn bộ trách nhiệm pháp lý về tài chính của Bureau Veritas Certification (bao gồm trách nhiệm về hành động hay sự thiếu sót của các Bên liên kết, nhân viên đại diện, giám đốc, nhân viên, đại lý, tư vấn viên và nhà thầu phụ) đối với Khách hàng liên quan đến phạm vi Dịch vụ, Giấy chứng nhận và/hoặc Báo cáo, các vi phạm Thỏa thuận, việc Khách hàng sử dụng Dịch vụ Giấy chứng nhận và/hoặc toàn bộ hay một phần của Báo cáo hoặc và bất kỳ việc trình bày, tuyên bố hoặc hành động không đúng hoặc thiếu sót (bao gồm sự bất cẩn) phát sinh liên quan đến phạm vi Thỏa thuận này*

14.2 Except as set out in clause 14.3 neither Party shall be liable to the other Party in any circumstances whatsoever for:

(i) loss of business, or loss of use or loss of profit, loss of data, loss of earnings, loss of production, loss of value, decrease in earnings from any goods or property, loss of financial advantage, business interruption or downtime; or

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

- (ii) depletion of goodwill and/or similar losses; or  
(iii) loss of contract; or  
(iv) any special, indirect, consequential or pure economic loss, costs, damages, charges or expenses; and  
*Ngoại trừ trường hợp nêu trong điều 14.3, không Bên nào phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên kia trong bất kỳ tình huống nào liên quan đến:*  
(i) *Tổn thất kinh doanh, hoặc mất khả năng sử dụng, tổn thất về lợi nhuận, thu nhập, dữ liệu hoặc mất sản lượng, mất giá trị hoặc giảm thu nhập từ bất kỳ sản phẩm hoặc tài sản nào, mất lợi thế tài chính, gián đoạn kinh doanh hoặc ngừng việc*  
(ii) *Thiệt hại về lợi thế thương mại và/hoặc thiệt hại tương tự, hoặc*  
(iii) *Thiệt hại về hợp đồng, hoặc*  
(iv) *Bất kỳ tổn thất đặc biệt, gián tiếp, mang tính hậu quả hoặc đơn thuần là thiệt hại về kinh tế, chi phí, thiệt hại, các chi phí; và*
- 14.3 Nothing in these General Conditions limits or excludes the liability of either Party:  
*Không có điểm nào trong Các Điều Kiện Chung này giới hạn hay loại trừ trách nhiệm pháp lý của hai Bên:*
- 14.3.1 for death or personal injury resulting from negligence; or  
*đối với cái chết hay chấn thương cá nhân do cẩu thả; hoặc*
- 14.3.2 for any damage or liability incurred by the either Party as a result of fraud or fraudulent misrepresentation by the other Party; or  
*đối với bất kỳ thiệt hại hay trách nhiệm pháp lý nào mà Khách Hàng phải gánh chịu do sự gian dối hoặc trình bày sai từ Bên kia; hoặc*
- 14.3.3 for any other loss which by law cannot be excluded or limited.  
*đối với bất kỳ tổn thất nào khác mà pháp luật không loại trừ hay giới hạn*
- 14.4 Without prejudice to clause 14.1, the total aggregate liability of Bureau Veritas Certification and its Affiliates, and their respective employees, directors, officers, agents, consultants, and subcontractors, in contract, delict (including, but not limited to, negligence, gross negligence or breach of statutory duty), misrepresentation, restitution or otherwise arising in any manner in connection with or related to the Services, the Certificate of Approval, the Reports and the performance, or contemplated performance, of the Agreement shall be limited to the amount of fees paid or payable by the Client to Bureau Veritas Certification in respect of the Services

that give rise to Bureau Veritas Certification's liability to the Client.

*Không ảnh hưởng đến Điều 14.1, toàn bộ nghĩa vụ pháp lý của Bureau Veritas Certification và các đơn vị liên kết của mình và những người lao động, giám đốc, nhân viên, đại diện, nhà tư vấn và các nhà thầu phụ tương ứng trong hợp đồng, vi phạm trách nhiệm dân sự (bao gồm nhưng không giới hạn ở sự sơ suất, cẩu thả hiển nhiên hoặc vi phạm nghĩa vụ pháp lý), sự trình bày sai, bồi thường hoặc những hậu quả khác phát sinh bằng bất kỳ cách nào có liên hệ hoặc liên quan tới Dịch Vụ, Giấy Chứng Nhận và các Báo Cáo và việc thực hiện, hoặc dự tính thực hiện Thỏa Thuận sẽ được giới hạn ở mức phí mà Khách Hàng đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho Bureau Veritas Certification đối với các Dịch Vụ đã làm phát sinh trách nhiệm pháp lý của Bureau Veritas Certification với Khách Hàng*

- 14.5 The Client hereby indemnifies Bureau Veritas Certification and its Affiliates, and their respective employees, directors, officers, agents, consultants, and subcontractors, and holds them harmless against all and any claims, damages, expenses, liabilities, losses costs and/or expenses (including legal fees) of any nature whatsoever (including, but not limited to, negligence and gross negligence) arising from:

*Khách hàng phải đảm bảo rằng Bureau Veritas Certification và các Bên liên kết, nhân viên, giám đốc, đại lý, tư vấn viên và các nhà thầu phụ không bị ảnh hưởng bởi các thiệt hại, chi phí, trách nhiệm pháp lý, chi phí thất thoát (bao gồm chi phí luật pháp) dù dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở sự bất cẩn) phát sinh từ:*

- 14.5.1 any act, omission, default, breach of contract or negligence of the Client, its agents, subcontractors, consultants or employees;  
*bất kỳ hành động, sự thiếu sót, lỗi, vi phạm hợp đồng hoặc sơ suất của Khách hàng, đại lý, nhà thầu phụ, tư vấn viên hoặc nhân viên của Khách hàng*
- 14.5.2 any claim by a third party in connection with the Services, Certificate of Approval and/or the Reports, including, without being limited to, where a Certificate of Approval and/or the Report is disclosed in full or in part to the third party with the consent of Bureau Veritas Certification; and  
*yêu cầu của bên thứ ba liên quan đến Dịch vụ, Giấy chứng nhận và/hoặc Báo cáo, bao gồm nhưng không giới hạn việc Giấy chứng nhận và/hoặc Báo cáo được tiết lộ một phần hoặc toàn bộ cho bên thứ ba với sự đồng ý của Bureau Veritas Certification; và*

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

14.5.3 any claim by a third party relating to the performance, purported performance or non-performance of any Services, to the extent that the aggregate of such claims exceeds the limitation of liability set out in clause 14.4.

*bất kỳ yêu cầu của bên thứ ba liên quan đến việc thực hiện, thực hiện Dịch vụ theo yêu cầu hoặc không thực hiện Dịch vụ, mà các chi phí tổng hợp vượt quá hạn mức trách nhiệm pháp lý được nêu trong điều khoản 14.4*

**15. FORCE MAJEURE**  
**BẤT KHẢ KHÁNG**

15.1 For the purpose of this clause 15, "**Force Majeure**" shall mean any event or circumstance, the occurrence of which is beyond the reasonable control of the claiming Party, which inability could not have been prevented or overcome by the claiming Party exercising reasonable foresight, planning and implementation, including (without limitation):

*Trong khuôn khổ của điều khoản 15 này, "**bất khả kháng**" nghĩa là một sự kiện hoặc một hoàn cảnh bất kỳ, xảy ra ngoài sự kiểm soát hợp lý của Bên yêu cầu, mà Bên yêu cầu không thể ngăn chặn hay khắc phục bằng việc tiến hành các dự báo, kế hoạch, hoạt động hợp lý (không giới hạn)*

- acts of war (whether declared or not) or terrorism, armed conflict, civil unrest, insurrection or riot (or the specific threats of such acts or events), blockade, embargo, riot, sabotage, malicious damage, acts of terrorism or the specific threats of such acts or events, or conditions attributable to such acts or events;  
*chiến tranh (dù là có tuyên bố hay không) hoặc khủng bố, xung đột vũ trang, bất ổn dân sự, bạo động (hoặc các sự kiện đe dọa cụ thể), phong tỏa, ngừng hoạt động hàng hoá, hư hỏng do phá hoại, các hành động khủng bố hoặc đe dọa cụ thể, hoặc các điều kiện do các sự kiện nêu trên gây ra.*
- strike, work slowdown, lockout or other industrial disturbance or labour dispute (whether involving the workforce of the Party so prevented or of any other Party), or default of suppliers or of sub-contractors;  
*đình công, giảm lao động, phong tỏa xưởng hoặc các xí nghiệp công nghiệp hoặc tranh chấp lao động (dù là có liên quan đến nhân lực của Bên này hay Bên kia) hoặc các sự cố của các nhà cung cấp hoặc của các nhà thầu phụ*
- epidemics or pandemics;  
*tình hình bệnh dịch*
- forces of nature and natural disasters, fire, earthquake, cyclone, hurricane, flood, drought,

lightning, storms, storm warnings, navigational and maritime perils, or other acts of God;

*thảm họa thiên nhiên, hỏa hoạn, động đất, lốc xoáy, bão, lũ lụt, hạn hán, sấm chớp, dấu hiệu bão, các hiểm họa hoặc các tình huống khác của thiên nhiên*

- breakage, freezing, explosion, mechanical breakdown or other damage or malfunction resulting in the partial or complete shutdown of the facilities of the claiming Party;  
*đổ vỡ, đóng băng, nổ, hư hỏng thiết bị cơ khí hoặc các hư hỏng khác hoặc việc vận hành sai dẫn đến tạm ngưng một phần hoặc toàn bộ phương tiện của Bên gây ra*
- industrial action or labour disturbances, currency restrictions, commercial restrictions, embargo, action or inaction of a government agency, including any changes in law, failure of a supplier, public utility or common carrier or a computer disruption;  
*sự cố công nghiệp hoặc xáo trộn về lao động, hạn chế về tiền tệ, thương mại, sự cấm vận, hoạt động hoặc không hoạt động của chính quyền địa phương, bao gồm các thay đổi về luật, sự mất khả năng của một nhà cung cấp, hạ tầng công cộng hoặc phương tiện chung hoặc gián đoạn về máy tính*
- a change in law, hindrance of government or other act or failure to act by any government claiming jurisdiction over the Agreement or the Parties.  
*Thay đổi luật pháp, vướng mắc liên quan đến chính quyền hoặc các luật định khác hoặc không thực hiện được thẩm quyền theo Thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của các Bên do các yêu cầu của chính quyền*

15.2 If, as a result of Force Majeure, a Party is rendered unable, wholly or in part, to carry out its obligations under the Agreement (other than the obligation to make payments of sums due to the other Party):

*Nếu, trong trường hợp Bất khả kháng, một Bên được xem là không thể tiến hành, một phần hoặc toàn bộ, trách nhiệm liên quan đến Thỏa thuận (ngoại trừ trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho bên kia):*

15.2.1 that Party must immediately notify the other Party in writing, giving reasonably full particulars of the Force Majeure and an estimate of its likely duration;

*bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản, nêu lý do cụ thể của Bất khả kháng và ước lượng khoảng thời gian dự kiến*

15.2.2 use all possible diligence to remove or mitigate the effects of such Force Majeure as soon as reasonably possible; and

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

sử dụng các khả năng có thể để loại bỏ hoặc giảm thiểu các tác động của Bất khả kháng đó ngay khi có thể; và

- 15.2.3 the obligations under the Agreement shall be suspended to the extent that the obligations are affected by such Force Majeure and for so long as the Force Majeure continues.

*Các trách nhiệm trong Thỏa thuận bị ảnh hưởng bởi Bất khả kháng sẽ được tạm ngừng và ngừng cho đến khi nào kết thúc Bất khả kháng*

- 15.3 On the cessation of the Force Majeure, the claiming Party must immediately give written notice to the other Party of such cessation and resume performance of the obligations suspended as a result of the Force Majeure.

*Khi chấm dứt Bất khả kháng, Bên yêu cầu phải thông báo bằng văn bản ngay cho Bên kia về việc này và tiếp tục thực hiện các trách nhiệm bị tạm ngừng trong thời gian Bất khả kháng*

- 15.4 Neither Party shall be liable for any loss or damage resulting from any delay or failure in performance of its obligations hereunder resulting directly or indirectly from an event of Force Majeure.

*Không bên nào chịu trách nhiệm cho các thất thoát hoặc hư hỏng gây ra bởi việc tạm hoãn hoặc không tiến hành các trách nhiệm đã nêu liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp do sự cố Bất khả kháng*

- 15.5 If the disability continues for a continuous period of more than 15 (fifteen) days from the date the claiming Party gave written notice under clause 15.2, then either Party shall be entitled (but not obliged) to terminate this Agreement, or any part thereof, immediately on written notice to the other Party and, subject to the provisions of this Agreement, neither Party shall have a claim against the other Party as a result of such termination.

*Nếu việc gián đoạn xảy ra trong khoản thời gian nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên yêu cầu cung cấp văn bản thông báo theo điều khoản 15.2, một trong hai Bên sẽ có thể (nhưng không bắt buộc) chấm dứt ngay Thỏa thuận, một phần hoặc toàn bộ, và thông báo cho Bên kia và, liên quan đến các điều khoản của Thỏa thuận, một trong hai Bên sẽ yêu cầu Bên kia chấm dứt thỏa thuận*

### 16. TERMINATION CHẤM DỨT

- 16.1 Bureau Veritas Certification may terminate the Agreement at any time and for any reason, without incurring any liability to the Client, by giving a minimum of 30 (thirty) days' written

notice to the Client, or such other period as may be reasonable in Bureau Veritas Certification's sole opinion in the circumstances.

*Bureau Veritas Certification có thể chấm dứt Thỏa thuận vào bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ lý do gì mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với Khách hàng, bằng cách gửi cho Khách hàng một văn bản thông báo trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày, hoặc trong khoảng thời gian hợp lý theo Bureau Veritas Certification tùy từng tình huống*

- 16.2 Without prejudice to any other rights or remedies which the Parties may have, either Party may terminate the Agreement, without liability to the other Party, immediately on written notice to the other Party if the other Party:

*Không ảnh hưởng đến các quyền lợi khác hoặc sự khắc phục của các Bên, mỗi Bên có thể chấm dứt ngay lập tức Thỏa thuận bằng cách gửi thông báo cho Bên kia mà không chịu trách nhiệm pháp lý với Bên kia nếu một Bên:*

- 16.2.1 fails to pay any amount due under the Agreement on the due date for payment and remains in default for 10 (ten) days after being notified in writing to make such payment; *không thanh toán đúng hạn bất kỳ khoản nợ nào trong phạm vi Thỏa thuận và được xem là vi phạm nếu không thanh toán trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản thanh toán đó*

- 16.2.2 commits a material breach of the Agreement and (if such breach is capable of being remedied) fails to remedy such breach within 10 (ten) days after being notified in writing of the breach

*thừa nhận việc vi phạm Thỏa thuận và (nếu vi phạm đó có thể khắc phục) không khắc phục sự vi phạm đó trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản thanh toán đó*

- 16.2.3 repeatedly breaches any of the terms of the Agreement in such a manner as to reasonably justify the opinion that its conduct is inconsistent with it having the intention or ability to give effect to the terms of the Agreement;

*nhiều lần vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận nhằm điều chỉnh ý kiến chủ định và có ý định hoặc khả năng gây ảnh hưởng đến các điều khoản của Thỏa thuận*

- 16.2.4 becomes unable to pay its debts as and when they become due;

*không thể thanh toán các khoản nợ khi đến hạn;*

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

- 16.2.5 becomes insolvent or enters receivership (for financial or other reasons) or judicial management, or commences insolvency or business rescue proceedings;  
*bị vỡ nợ hoặc đang tranh chấp (về tài chính hoặc lý do khác) hoặc bị quản thúc hoặc đang bắt đầu các thủ tục vỡ nợ hoặc cải tổ hoạt động kinh doanh.*
- 16.2.6 assigns or transfers any right or obligations under the Agreement, other than as authorised under this Agreement;  
*ủy thác hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ trong Thỏa thuận cho bất kỳ bên nào không được ủy quyền trong Thỏa thuận này*
- 16.2.7 suspends or ceases, or threatens to suspend or cease, all or a substantial part of its business.  
*tạm dừng hoặc chấm dứt hoặc đe dọa tạm dừng hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần của hoạt động kinh doanh*
- 16.3 On termination of the Agreement for any reason:  
*Khi chấm dứt thỏa thuận vì bất kỳ lý do gì:*
- 16.3.1 the Client shall immediately pay to Bureau Veritas Certification all of Bureau Veritas Certification's outstanding invoices (which shall become immediately due and payable) and interest, if any, on any outstanding sums and, in respect of Services supplied but for which no invoice has been submitted, Bureau Veritas Certification may submit an invoice, which shall be payable by the Client immediately on receipt thereof;  
*Khách hàng sẽ thanh toán ngay cho Bureau Veritas Certification các hóa đơn chưa thanh toán (các khoản này sẽ được xem là nợ cần thanh toán) và lãi suất, nếu có, liên quan đến các khoản và, trong phạm vi Dịch vụ cung cấp mà chưa tiến hành xuất hóa đơn, Bureau Veritas Certification có thể xuất hóa đơn và Khách hàng phải thanh toán khi nhận được hóa đơn đó.*
- 16.3.2 the accrued rights and liabilities of the Parties as at the termination and the continuation of any provision of the Agreement expressly stated to survive or implicitly surviving the termination, shall not be affected.  
*Các quyền và nghĩa vụ của các Bên tại thời điểm chấm dứt và thời điểm tiếp tục tiến hành Thỏa thuận được nêu rõ nhằm phục việc chấm dứt, sẽ không bị ảnh hưởng*
- 16.4 On termination of the Agreement (however arising), clauses 11, 12, 13, 23 and 24 shall survive and continue in full force and effect.

*Khi chấm dứt Thỏa thuận (dù có phát sinh), điều khoản 11, **Error! Reference source not found.** 12, 13, 23 và 24 sẽ tiếp tục có hiệu lực*

**17. NOTICES**  
**LƯU Ý**

- 17.1 Notices or other communications between the Parties in terms of the Agreement shall be validly sent by personal delivery, pre-paid registered post, facsimile or email to the addresses specified by the Parties in writing.  
*Các lưu ý hoặc các thông tin trao đổi khác giữa các Bên liên quan đến Thỏa thuận sẽ được cung cấp trực tiếp, gửi thư đảm bảo, fax hoặc email đến địa chỉ được hai Bên nêu rõ bằng văn bản.*
- 17.2 Such notices shall be deemed to be delivered (unless the contrary is proven):  
*Các thông báo đó được xem là được cung cấp (trừ khi chứng minh được sự nghịch lý)*
- 17.2.1 if by way of pre-paid registered post, 7 (seven) days after the date of posting;  
*nếu bằng phương thức gửi bưu điện đảm bảo, 7 (bảy) ngày sau khi gửi đi*
- 17.2.2 if by personal delivery, on the date of delivery;  
*nếu bằng phương thức giao trực tiếp, vào ngày giao nhận*
- 17.2.3 if by way of facsimile, at the time of transmission, subject to confirmation of receipt;  
*nếu bằng phương thức fax, tại thời điểm truyền tin, yêu cầu xác nhận việc nhận tin*
- 17.2.4 if by way of email, after being received in readable form and after automatic electronic acknowledgment of receipt or confirmation of receipt by the recipient.  
*Nếu bằng phương thức email, sau khi nhận được thư viết và sau khi hệ thống tự động xác nhận việc nhận được hoặc xác nhận việc nhận được từ người nhận*

**18. WAIVER**  
**SỰ KHƯỐC TỪ**

- 18.1 A waiver of any right under the agreement is only effective if it is in writing and it applies only to the circumstances for which it is given. No failure or delay by a party in exercising any right or remedy under the agreement or by law shall constitute a waiver of that (or any other) right or remedy, nor preclude or restrict its further exercise. No single or partial exercise of such right or remedy shall preclude or restrict the further exercise of that (or any other) right or remedy.  
*Việc khước từ bất kỳ quyền hạn nào trong phạm vi của thỏa thuận chỉ có hiệu lực nếu được trình bày bằng văn bản và chỉ áp dụng trong các tình huống cụ thể. Không bên nào*

## GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN

được phép tạm ngưng việc thực thi bất cứ quyền hoặc phương án giải quyết trong phạm vi thỏa thuận hoặc thiết lập sự khước từ quyền và sự khắc phục, không bao gồm hoặc giới hạn các quyền thực thi khác. Không có một phần hoặc toàn bộ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào bị giới hạn việc thực thi (hoặc các quyền khác)

### 19. SEVERANCE SỰ GIÁN ĐOẠN

If any provision of the agreement (or part thereof) is found by any court or other authority of competent jurisdiction to be invalid, illegal or unenforceable, that provision (or part thereof) shall, to the extent required, be deemed not to form part of the agreement, and the validity and enforceability of the other provisions of the agreement shall not be affected. If a provision of the agreement (or part thereof) is found illegal, invalid or unenforceable, the provision shall apply with the minimum modification necessary to make it legal, valid and enforceable.

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong thỏa thuận (hoặc một phần trong điều khoản) được luật pháp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là không có hiệu lực, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành, điều khoản đó (hoặc một phần điều khoản đó) sẽ, tùy mức độ yêu cầu, không được xem là một phần của thỏa thuận và hiệu lực và việc thi hành các điều khoản khác trong thỏa thuận sẽ không bị ảnh hưởng. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong thỏa thuận (hoặc một phần trong điều khoản) được xác định là không có hiệu lực, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành, điều khoản đó sẽ được áp dụng với sự điều chỉnh cần thiết để đảm bảo nó hợp pháp, có hiệu lực và có thể thi hành.

### 20. ASSIGNMENT SỰ ỦY THÁC

20.1 The client shall not, without the prior written consent of bureau veritas certification, cede, assign, transfer, subcontract or deal in any manner with all or any of its rights or obligations under the agreement.

Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bureau veritas certification, khách hàng sẽ không được chuyển nhượng, ủy thác, chuyển, giao phó hoặc xử lý các quyền và trách nhiệm nêu trong thỏa thuận này bằng hình thức nào

20.2 The client acknowledges that, and hereby expressly consents to, bureau veritas certification at any time ceding, assigning, transferring, subcontracting or dealing in any manner with all or any of its rights or obligations under the agreement

Khách hàng xác nhận, và xem như đồng ý, rằng bureau veritas certification được chuyển nhượng, ủy thác, chuyển, giao phó hoặc xử lý các quyền và trách nhiệm nêu trong thỏa thuận này bằng hình thức nào

### 21. NO PARTNERSHIP KHÔNG LIÊN KẾT

21.1 Nothing in the agreement is intended or be deemed to constitute a partnership, joint venture, trust or association of any kind between the parties, nor constitute either party the agent of the other party for any purpose. Neither party shall have authority to bind the other party in any manner whatsoever.

Không điều khoản nào trong thỏa thuận này có ý hoặc cho thấy việc thiết lập sự liên kết, liên danh, thương hiệp ở bất kỳ hình thức nào giữa các bên, cũng không thiết lập việc liên kết với các đại lý của các bên vì mục đích gì. Không Bên nào có quyền ràng buộc bên kia bằng bất kỳ hình thức nào

### 22. ENTIRE AGREEMENT TOÀN BỘ THỎA THUẬN

22.1 The Agreement constitutes the whole agreement between the Parties and supersedes all previous agreements and communications between the Parties relating to the Services.

Thỏa Thuận cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế tất cả các thỏa thuận và trao đổi trước đó giữa Các Bên liên quan đến Dịch Vụ

22.2 Each Party acknowledges that, in entering into the Agreement, it has not relied on, and shall have no right or remedy in respect of, any statement, representation, assurance or warranty (whether made negligently or innocently) other than for breach of contract as expressly provided in the Agreement.

Mỗi Bên thừa nhận rằng, khi giao kết Thỏa Thuận, mỗi Bên đã không dựa trên và sẽ không có quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đối với bất kỳ nhận định, trình bày, bảo đảm hoặc bảo hành nào (dù do sơ suất hoặc vô ý) ngoài việc đó là vi phạm thỏa thuận như đã quy định rõ trong Thỏa Thuận này

### 23. GOVERNING LAW AND JURISDICTION LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ QUYỀN TÀI PHÁN

23.1 The Agreement and any dispute or claim arising out of or in connection with it or its subject matter, shall be governed by, and construed in accordance with, the law of Vietnam, notwithstanding any conflicts of laws rules that could require the application of any other law.

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS FOR CERTIFICATION SERVICES**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN**

*Thỏa Thuận và bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến Thỏa Thuận hay chủ đề của Thỏa Thuận sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam, bất kể việc có bất kỳ xung đột quy định pháp luật nào mà có thể yêu cầu áp dụng các luật khác*

- 23.2 The Parties irrevocably agree that the courts of Vietnam shall have exclusive jurisdiction to settle any dispute or claim that arises out of, or in connection with, the Agreement or its subject matter.

*Các Bên đồng ý rằng các tòa án của Việt Nam sẽ có thẩm quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp hay yêu cầu nào phát sinh từ, hoặc liên quan đến thỏa thuận này hoặc các nội dung của nó*

**24. RIGHTS OF THIRD PARTIES**  
**QUYỀN HẠN CỦA BÊN THỨ BA**

To the fullest extent permitted by law and except as expressly provided for in the Agreement, a person who is not a party to the Agreement shall not have any rights under or in connection with the Agreement.

*Trong phạm vi tối đa mà pháp luật cho phép và trừ khi được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận, một người không phải một bên của Thỏa Thuận sẽ không có bất kỳ quyền gì đối với hoặc liên quan đến Thỏa Thuận*